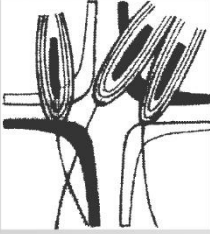


Tháng 4
2025



Chủ đề:

Liên Đới



THƯ MỤC VỤ THÁNG 4/2025

THÁNH THỂ

Niềm hy vọng của người lữ hành

Anh chị em thân mến,

Chúng ta đang cùng với Giáo Hội bước vào Tuần Thánh của Năm Thánh Hy Vọng 2025, đồng thời cũng là năm kỷ niệm 65 năm thành lập Giáo Phận. Trong chương trình tu đức, mục vụ và loan báo Tin Mừng năm 2025 của Giáo Phận, điểm nhấn tu đức là tôn sùng Thánh Thể. Để triển khai điểm nhấn tu đức này trong bầu khí của Tuần Thánh và Mùa Phục Sinh, xin gửi đến anh chị em thư mục vụ có chủ đề: ***“Thánh Thể, niềm hy vọng của người lữ hành”***.

Chúng ta cùng suy tư Tin Mừng về bí tích Thánh Thể.

Trước hết, ***bí tích Thánh Thể*** là sự hiện diện của Chúa Giêsu, nhờ sự hiện diện này, ***Chúa đồng hành và đồng bàn với ta trong cuộc lữ hành hy vọng***. Thuật trình Chúa Phục Sinh hiện diện đồng hành và đồng bàn với hai môn đệ trên đường Emmaus là một điển hình. Trong cuộc đồng hành này, Chúa đối thoại với con người. Ngài nghe con người tâm sự. Ngài dùng Kinh Thánh để chia sẻ với con người. Kết quả là con người được biến đổi, từ u sầu và thất vọng thành phấn khởi và hy vọng. Cuộc đồng hành trên đường được tiếp nối bằng sự hiện diện đồng bàn. Đồng bàn với con người, Chúa dùng dấu chỉ bẻ bánh để mạc khải chính mình cho con người. Và cũng nhờ nghi thức bẻ bánh này, con người nhận

ra Chúa đang hiện diện đồng bàn, thật gần gũi và thân tình. Kết quả là con người được tiếp tục biến đổi, từ hoài nghi thành xác tín vào sự phục sinh của Chúa. Từ đó, họ tin rằng Chúa đã phục sinh và luôn đồng hành với họ. Họ hăng hái trở về với cộng đoàn và sứ vụ. Quả thật, qua bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu đồng hành và đồng bàn với con người.

Phần chúng ta, **với lòng tôn sùng Thánh Thể, con người bước đi trong hy vọng.** Thuật trình về bữa tiệc ly (Mc 14, 12-16.22-26) và bài giảng về Bánh Hằng Sống (Ga 6, 51-58) cho chúng ta ý thức người lữ hành có thể đón nhận niềm hy vọng nhờ đồng hành và đồng bàn với Chúa Giêsu qua việc tôn sùng Thánh Thể.

Trước hết, “Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta”. Tôn sùng Thánh Thể là một cuộc tưởng niệm. Đây là cuộc tưởng niệm về tình yêu của Thiên Chúa, Ngài đã trao ban cho ta bí tích Thánh Thể và chức linh mục, là cách thế Chúa tiếp tục, luôn luôn và mãi mãi đồng hành và đồng bàn với chúng ta.

Thứ hai, “Ngài cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho các môn đệ”. Tôn sùng Thánh Thể là tham dự vào việc cử hành với những cử chỉ của chính Chúa khi thiết lập bí tích Thánh Thể, những cử chỉ này được Giáo Hội lặp lại trong việc cử hành Thánh Lễ.

Thứ ba, “Bởi... tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể” (1 Cor 10.17). Tôn sùng Thánh Thể, nhất là khi rước lễ, ta tham dự vào sự hiệp thông Hội Thánh, để ta được hiệp nhất nên một trong Hội Thánh, Hội Thánh chiến thắng trên thiên

đàng, Hội Thánh đang chiến đấu ở trần gian, và Hội Thánh đang được thanh luyện trong luyện ngục.

Cuối cùng, “*Ai ăn Thịt Ta và Uống Máu Ta sẽ được sống đời đời*”. Tôn sùng Thánh thể là một hành vi chiêm niệm hương về bữa tiệc cưới Con Chiên trên Thiên Quốc, ở đó chúng ta được đồng bàn và hiệp nhất với Đấng Phục Sinh. Đây phải là niềm hy vọng tối hậu của cuộc lữ hành trần gian. Như vậy, khi tôn sùng Thánh Thể, chúng ta tiến bước trong hy vọng và chính Chúa đang đồng hành và đồng bàn với chúng ta.

Anh chị em thân mến,

Để cổ vũ tôn sùng Thánh Thể, toàn thể dân Chúa trong Giáo Phận được khích lệ thực hiện ***các hình thức tôn sùng Thánh Thể*** sau đây:

- 1) Cử hành và tham dự Thánh Lễ;
- 2) Phép lành Thánh Thể;
- 3) Giờ thánh tôn thờ Thánh Thể;
- 4) Tổ chức phòng Thánh Thể tại cộng đoàn giáo xứ, giáo họ;
- 5) Canh tân việc chầu Thánh Thể thay Giáo Phận (chầu lượt);
- 6) Tổ chức 24 giờ cho Chúa vào Thứ Bảy trước Chúa Nhật IV Mùa Chay.

Để giúp ý thức hơn về bí tích Thánh Thể là niềm hy vọng của người lữ hành cho mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Phận, thư mục vụ trích dẫn một vài suy tư trong sách

“*Đường Hy Vọng*” của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Ngài chính là chứng nhân trong cuộc lữ hành hy vọng:

Cho hàng giáo sĩ, số 352 viết: “Nhà tạm tốt đẹp nhất, hào quang sáng chói nhất, chân đèn rực rỡ nhất, thánh đường uy nghi nhất, là linh mục”.

“Đặt một linh mục nguội lạnh ở vương cung thánh đường, không ai thêm gập. Đặt một linh mục thánh thiện trong một nguyện đường nghèo nàn hẻo lánh, ai cũng tìm đến” (Cha Chevrier).

Và số 376 viết: *“Mỗi khi trao Chúa Giêsu Thánh Thể cho giáo dân, con hãy ý thức trao cả đời con, thời giờ, sức khỏe, tài năng, tiền của, nghĩa là máu thịt con cùng với Mình Máu Thánh Chúa làm của nuôi mọi người và mỗi người không phân biệt ai”.*

Cho các tu sĩ, số 385 viết: “Đừng nghĩ rằng đời dâng hiến của con không còn ý nghĩa, vì không sống cộng đoàn, không làm việc bác ái, giáo dục, từ thiện được nữa. Sao lại không ý nghĩa? - Trên thánh giá, Chúa đã làm gì? Trong nhà tạm, Chúa đang làm gì? Hiện diện, cầu nguyện, hy sinh, chính lúc ấy, Chúa cứu chuộc nhân loại”.

Cho các chủng sinh và tu sinh, số 374 viết: “Chủng sinh được chăm sóc để lớn lên như hạt lúa chín vàng, sẵn sàng chịu nghiền tán thành bột, hầu trở nên chiếc bánh thơm làm của ăn nuôi Dân Chúa”.

Cho các tín hữu làm tông đồ, số 367 viết: “Chúa Giêsu đã làm cách mạng trên thánh giá. Cuộc cách mạng của con

phải bắt nguồn từ bàn thánh, tiếp tục cuộc cách mạng của Chúa, con sẽ làm nên một nhân loại mới”.

Cho các gia đình, số 353 viết: “*Gia đình thánh thiện là gia đình yêu quý Thánh Lễ*”.

Và số 351 viết: “*Tán dóc mấy giờ cũng được, ăn nhậu càng lâu càng khoái, cờ bạc thâu đêm không chán, tại sao con vội vã lúc dự lễ?*”.

Anh chị em thân mến,

Giáo Phận Long Xuyên tạ ơn Chúa vì được thừa hưởng truyền thống tôn sùng Thánh Thể từ các bậc tiền bối. Chính vì Thánh Lễ mà Cha sở Phêrô Đoàn Công Quý và ông cậu Emmanuel Lê Văn Phụng đã được lãnh nhận hồng ân tử đạo năm 1859. Ngày nay, trong Giáo Phận luôn luôn có *Thánh Lễ* được cử hành hằng ngày bởi trên 350 linh mục đang hiện diện. Nhiều cộng đoàn giáo xứ, giáo họ vẫn trung thành với chương trình *châu Thánh Thể* hàng tuần. Các tu sĩ lấy phòng cầu nguyện có đặt Minh Thánh Chúa là trung tâm của tu sở và đời sống tu trì. Nhiều linh mục đã thiết lập *phòng Thánh Thể* và khuyến khích giáo dân tự do và tự nguyện bày tỏ lòng yêu mến Thánh Thể. Và ngày 29 và 30/03 vừa qua, đã có nhiều giáo xứ tổ chức *24 giờ cho Chúa*, kết hợp giữa bí tích Giải Tội và việc châu Thánh Thể với Phép lành Thánh Thể.

Để tiếp tục sống và phát huy truyền thống tôn sùng Thánh Thể trong Giáo Phận, thư mục vụ cổ vũ thực hiện *năm (05)* đề xuất sau đây:

Một là, các giáo xứ, hay liên giáo xứ, hay giáo hạt, sẽ tổ chức lễ Minh Máu Thánh Chúa năm nay cách trọng thể vào Chúa Nhật 22/06.

Hai là, các giáo xứ, giáo họ hãy có chương trình làm Giờ Thánh với phép lành Thánh Thể mỗi tuần ít là một ngày.

Ba là, khuyến khích các tín hữu năng tham dự Thánh Lễ và rước lễ, không chỉ tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật theo luật buộc, nhưng nếu có điều kiện, nên tham dự Thánh Lễ hằng ngày.

Bốn là, giáo xứ, giáo họ cần tổ chức để các tín hữu có thể tham dự thánh lễ trong bầu khí thánh thiêng, cộng đoàn và có tổ chức.

Và năm là, tạo điều kiện để thiếu nhi Thánh Thể được giáo dục và ý thức để bí tích Thánh Thể là trung tâm của đời sống đức tin .

Anh chị em thân mến,

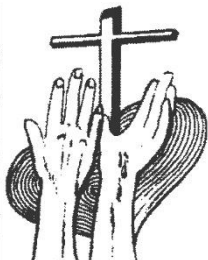
Nào, chúng ta cùng tiến bước vào Tuần Thánh và Mùa Phục Sinh như đoàn người lữ hành của niềm hy vọng với Chúa Giêsu Thánh Thể. Cụ thể, chúng ta cùng hẹn nhau hành hương về Đài Đức Mẹ Tân Hiệp để cử hành Thánh Lễ Truyền Dầu vào thứ Ba Tuần Thánh ngày 15/04, cũng là ngày hành hương Năm Thánh của toàn Giáo Phận.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta. †

✠ Giuse Trần Văn Toản

Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên





ĐẠO VÀ ĐỨC

H iện nay, trong nhiều lãnh vực xã hội, đồng bào Việt Nam để ý nhiều đến người đạo đức, mặc dầu người tài người giỏi vẫn được quý trọng.

Trong lãnh vực tôn giáo, đồng bào Việt Nam càng để ý nhiều hơn đến người đạo đức. Theo suy nghĩ chung, đạo đức là một đòi hỏi tất nhiên của tôn giáo. Có đạo thì phải có đức. Sống đạo là phải sống đức. Đạo lý không tách lìa khỏi đạo đức. Đạo đức làm chứng cho đạo lý.

Nói chung, đạo đức khách quan là một hệ thống những nguyên tắc, những luật lệ, những gì cấm làm, những gì buộc làm, những tiêu chuẩn để đánh giá, lý tưởng nên vươn tới, tinh thần cần thấm nhuần. Hệ thống này giúp cho con người càng ngày càng nên người hơn, giúp cho xã hội càng ngày càng tiến bộ hơn, để đi dần tới hạnh phúc đích thực.

Ai sống theo hệ thống đó sẽ được gọi là người đạo đức.

Khi cách sống như vậy được giải thích bằng nhân quan tôn giáo, thì đạo đức trở thành biểu hiện của tôn giáo. Đạo đức giới thiệu tôn giáo.

Trên thực tế, người ta mến phục một tôn giáo nào, thường không vì thấu hiểu đạo lý của tôn giáo đó, cho bằng mến phục đời sống đạo đức của những tín đồ tôn giáo đó. Đạo đức nói đây gồm nhiều thứ như: Đạo đức nhân bản, đạo đức dân tộc, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức tín điều.

Dựa theo kinh nghiệm truyền giáo, tôi thấy đạo đức là một yếu tố làm chứng cho Phúc Âm không gì thay thế được, và trong đạo đức có khả năng làm chứng như thế, điều được chú ý nhiều nhất là khiêm tốn biết mình, kiên trì phấn đấu Phúc-Âm-hoá chính mình, để biết sống tốt với người khác.

Lần nọ, tôi đến thăm một địa điểm truyền giáo trong tận vùng sâu. Giáo điểm này không có linh mục ở thường xuyên. Hầu hết dân vùng này đều ngoài công giáo. Qua thăm hỏi, tôi thấy đồng bào lương giáo sống rất hài hoà với nhau. Đặc biệt, mọi người đều khen nhóm 3 nữ tu sống thường trú tại đây, giữa xóm nghèo. Theo ý kiến chung, các nữ tu này luôn khiêm tốn, tỏ ra trân trọng trước bất cứ sự giúp đỡ nào của bất cứ ai, không phân biệt lương giáo, đồng thời luôn tỏ ra ân cần phục vụ mọi người không loại trừ ai. Ai cũng khen nhóm nữ tu này là sống khiêm tốn, tiết độ, âm thầm phục vụ, vui vẻ, sống nghèo như dân nghèo, phấn đấu giúp đỡ dân nghèo. Cũng nhờ biết cộng tác với địa phương, nhóm nhỏ nữ tu này đã làm được nhiều việc thăng tiến đồng bào xung quanh. Những công việc nhỏ bé thôi, nhưng ảnh hưởng sâu đậm đến lòng trí con người.

Nhận xét trên đây cũng như nhiều kinh nghiệm khác thu lượm được trên đường truyền giáo cho phép tôi nghĩ rằng: Một điều rất quan trọng của đạo đức truyền giáo tại Việt Nam hôm nay là biết sống với. Biết sống với đồng bào địa phương, với nền văn hoá địa phương, với các tôn giáo tại địa phương, với môi trường địa phương, với các vấn đề và thách đố của cuộc sống địa phương.

Biết sống với là khi cọ sát cái tôi cá nhân và cái tôi tập thể của mình với cái tôi cá nhân và cái tôi tập thể địa phương,

mình không những không gây hại cho người khác và cho Nước Trời, mà trái lại luôn biết gây lợi cho người ta, nhất là cho Nước Trời. Biết sống như vậy đòi cái tôi phải đạo đức.

Cái tôi đạo đức là cái tôi không ngừng phấn đấu với chính mình, để có một nội tâm tự do. Nghĩa là không bị xiềng xích vào những thành kiến hẹp hòi, không bị áp lực bởi những động cơ ích kỷ vụ lợi, không bị lừa dối bởi những ảo tưởng tự mãn, không bị sai khiến bởi những dư luận dựa dẫm vô trách nhiệm, không bị ràng buộc vào những khuôn khổ tự coi là cố định. Cái tôi như thế sống nên tu đức tự do nội tâm, mục đích để có thể đón nhận sự tự do của Chúa Thánh Linh, Đấng vừa trung thành với những giá trị ngàn đời, vừa sáng tạo nên những giá trị mới.

Cái tôi đạo đức là cái tôi phản tỉnh, không để mình buông trôi, nhưng suy nghĩ, tỉnh táo, cân nhắc, vừa nhìn thực tế cuộc đời dưới ánh sáng Lời Chúa, vừa đọc Lời Chúa trong thực tại cuộc đời.

Cái tôi đạo đức là cái tôi biết quên mình, luôn coi mình chỉ là dụng cụ bé nhỏ của Thiên Chúa, tập trung mọi tâm thức vào Đức Kitô, để như Người, thực thi thánh ý Chúa Cha và như Người, quan tâm đến con người.

Cái tôi đạo đức là cái tôi thận trọng. Thận trọng trong những đánh giá người, việc và tình hình. Thận trọng trong những chọn lựa đường hướng cho mình và cho cộng đoàn mình. Thận trọng nhờ nghiên cứu sâu rộng và cầu nguyện khiêm tốn.

Cái tôi đạo đức không chỉ có thế. Nhưng ít ra phải thế, như một phong cách thường xuyên bao trùm nếp sống.

Mới rồi, tôi dâng thánh lễ ở một họ đạo. Trên bàn thờ đặt một cây nến lớn, cháy mạnh, bốc khói ngùn ngụt. Khói đen lúc tạt vào hướng này, lúc toả sang hướng khác. Bó cúc vàng bên cạnh bị lem. Riêng tôi gần đó bị ngợp thờ.

Thấy thế, tôi thoáng nghĩ: Nếu tôi chỉ là một cây nến của nghi lễ thôi, thì cũng đáng buồn rồi. Và trong nghi lễ lại toả khói mù mịt thế kia, thì càng đáng buồn hơn nữa. Rồi tôi cầu xin Chúa cho có nhiều người biết sống đạo đức như những cây nến, toả sáng chứ không toả khói, trong nhà thờ và nhất là trong xã hội, giữa đời, giữa thế gian.

Ánh sáng, sức nóng, khói của một cây nến, dù bé nhỏ, đều ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Tương tự cũng thế, thái độ, hành động, lời nói của một người đều ảnh hưởng đến các tương quan xã hội. Dù muốn dù không, cuộc sống mỗi người đều mang chiều kích xã hội, vì thế mỗi người đều cần có một số đức tính xã hội nhất định, như công bình, trung thực, tế nhị.

Thời nay, chiều kích xã hội với những đức tính xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá con người. Một người có đức tin-cậy-mén rất mạnh đối với Chúa, nhưng nếu thiếu những đức tính xã hội đối với người xung quanh, sẽ bị đánh giá thấp về đạo đức.

Chiều kích xã hội với những đức tính xã hội cần thiết của nó đòi con người phải bén nhạy với những khác biệt về thời gian, về không gian và về con người.

Có những việc trong thời gian xưa được coi là tốt, nhưng trong thời gian hiện nay bị coi là không thể được phép tái diễn. Thí dụ cuộc thánh chiến mà Đức Giáo Hoàng Urbanô II cuối thế kỷ 11, đã chủ xướng, để chống lại Hồi giáo Thổ

Nhĩ Kỳ. Và thí dụ các thứ toà án của Công giáo nhằm trừng trị những ai bị coi là theo tà giáo, thịnh hành trong các thế kỷ XIII, XIV, XV tại Âu Châu, nhất là tại Tây Ban Nha.

Có những sự kiện được coi là làm sáng danh Hội Thánh ở nơi này, nhưng lại bị coi là gây hại cho thanh danh Hội Thánh ở nơi kia. Thí dụ xây dựng một nhà thờ đồ sộ sang trọng ở đô thị thì có thể được coi là việc làm có lợi cho Hội Thánh, nhưng xây dựng một nhà thờ như thế giữa vùng quê nghèo sẽ bị dị nghị, và không thuận lợi cho việc truyền giáo.

Có những việc xảy ra trong cùng một địa phương và cùng trong một thời gian, nhưng hợp với người công giáo mà không hợp với người đạo khác, thậm chí còn gây khó chịu cho họ, khiến họ ác cảm với Công giáo.

Như thế, khi đi vào các vấn đề cụ thể, chúng ta thấy đạo đức không phải là thuộc lòng các bài đạo đức để biết tuôn ra bất cứ lúc nào, đạo đức cũng không phải là áp dụng một cách máy móc các giải pháp đạo đức có sẵn ngàn đời. Biết bèn nhảy trước những khác biệt, đó là một nét đạo đức làm chứng cho tôn giáo hiện nay. Để được như thế, tất nhiên phải lo đào luyện cái trí, và nhất là cái tâm. Những việc đó không đơn giản chút nào.

Và càng sẽ thấy việc đào tạo con người đạo đức là không đơn giản, khi biết mọi người đều phải mang gánh nặng lịch sử của mình: Gánh nặng của dòng tộc, của cấu trúc tâm sinh lý, của môi trường gia đình xã hội, của nền giáo dục, của các lựa chọn riêng của mình. Có những cái đã rơi vào vô thức, nhưng vốn đủ mạnh để ảnh hưởng đến những lựa chọn ý thức của con người. Có những cái còn trong dòng ý thức, nhưng hỗn độn, cái đúng với cái sai, cái mờ với cái tỏ, cái

đã trưởng thành và cái chỉ còn là mầm mống. Tất cả làm nên một tổng hợp xây dựng nên cá tính, bản lãnh, với những cái giống người khác và những cái không giống ai.

Mang trong mình biết bao phức tạp, con người thường sống với 3 cái tôi. Cái tôi thứ nhất là cái tôi xuất hiện trước người khác. Cái tôi thứ hai là cái tôi thực chất, một mình trước chính bản thân mình. Cái tôi thứ ba là cái tôi đáng lý ra phải là, với những cái đúng lý ra phải có, sẽ phải xuất hiện trước toà án Thiên Chúa.

Tuy chẳng tới được lý tưởng hoàn thiện, nhưng ít ra sự kiên trì phấn đấu với chính mình để mỗi ngày mỗi nên tốt hơn, cùng với sự khiêm tốn nhận biết những giới hạn của mình, và nhờ kinh nghiệm đó biết nhìn người khác bằng tấm lòng khiêm hạ, kính trọng, vừa đòi hỏi và cũng vừa thông cảm bao dung, thiết tưởng đó cũng là biết sống một cách đạo đức. Cách sống đạo đức này rất cần cho việc làm chứng cho tôn giáo. Nó không được phép thiếu vắng nơi người truyền giáo.

Cách sống đạo đức này là kết quả của một nền tu đức nhắm rèn luyện cái tôi theo tinh thần màu nhiệm nhập thể và màu nhiệm thánh giá của Chúa Giêsu.

Lời nguyện cầu sau đây của một linh mục truyền giáo sẽ giúp chúng ta thấy được phần nào nền tu đức đó, và cũng sẽ giúp cho mỗi người chúng ta tìm được một kết luận riêng cho chính bản thân mình:

Lạy Chúa, xin để danh Chúa được rạng rỡ vinh quang, xin rộng ban cho con ân huệ này, là chỉ đau khổ vì đã làm cho người khác đau khổ, và chỉ vui mừng vì đã giúp anh em con bớt cực khổ hơn.

Và để giúp anh em con bớt cực khổ hơn, xin ban cho con một tinh thần mềm dẻo, để con chấp nhận tỏ ra mình yếu đuối hoặc không người bênh đỡ, hơn là làm phiền lòng hay chà đạp người khác.

Xin ban cho con một tinh thần ngay thẳng, để con không bao giờ hiểu theo nghĩa xấu một điều người khác đã làm cho con phiền lòng.

Xin ban cho con một tinh thần đơn sơ, để con không trở nên gánh nặng cho những người đang sống chung quanh con.

Xin ban cho con một tấm lòng hăng hái, để con luôn luôn cởi mở đối với những người có thể ghét bỏ, ganh tỵ, phân bì con.

Xin ban cho con một tấm lòng khiêm tốn, để con không trở nên cứng cõi trước những lời chỉ trích, trước những việc làm không ngay thẳng, trước những lời kết án nghiệt ngã hay vội vàng.

Xin ban cho con một tâm hồn rộng mở, để con chịu đựng những ai có óc hẹp hòi, những người ích kỷ đến độ không sao chịu nổi.

Xin ban cho con một ý chí vững vàng, để con mãi kiên tâm, dầu có phải mỗi mết, dầu có gặp thái độ vô ơn.

Xin ban cho con một ý chí dai bền, để anh em con được hạnh phúc, dầu họ có khuyết điểm, dầu họ có yếu đuối.

Xin ban cho con một ý chí luôn tỏa sáng, để chung quanh con, không có ai chán nản, không có ai ngã lòng.

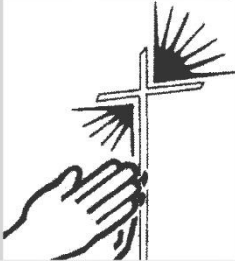
Xin ban cho con đừng bao giờ phê phán khi chưa đủ bằng cứ. Và khi phải phê phán, thì luôn luôn khoan hậu, nhân từ.

Xin ban cho con đừng bao giờ tin vào điều xấu, mà có người đã nói về những ai vắng mặt, và nhất là đừng bao giờ lặp lại điều xấu đó.

Và trên hết mọi sự, xin Chúa dạy con biết để tai nghe, biết đón ý người khác, biết tha thứ không ngừng.

Lạy Chúa, xin ban cho con những ân huệ đó, để anh em con bớt cực khổ vì con.†





Ave Maria



SUY NIỆM LỜI CHÚA

SUY NIỆM CN 5 MC, C | IS 43, 16-21; PL 3, 8-14; GA 8, 1-11

Lời tha thứ dịu dàng



Câu chuyện người phụ nữ ngoại tình, được kể lại trong Tin Mừng hôm nay, là một trong những câu chuyện, nói lên cách ứng xử rất tuyệt vời của Chúa Giêsu, phát xuất từ tấm lòng khoan dung nhân ái của Chúa đối với kẻ có tội.

Bài Tin Mừng này mô tả cho ta thấy, hình ảnh một Chúa Giêsu trầm tư, ít nói; khác hẳn với hình ảnh của một Chúa Giêsu dũng dạc hùng hồn trong khi giảng dạy, hay khi tranh luận với những kẻ tự xưng là thánh thiện đạo đức, là khôn ngoan thông thái trong dân.

Các thái độ tương phản này, phần nào cho ta thấy cá tính của Chúa Giêsu: Ngài rất

kiên quyết khi quảng bá và đấu tranh cho sự thật. Nhưng đồng thời, Ngài cũng rất dịu dàng và rất khoan dung, đối với những ai nhận ra thân phận hèn yếu của mình.

Khi bị bắt, người phụ nữ ngoại tình đã cầm chắc cái chết trong tay, vì Luật Môsê đã qui định rõ ràng: Hễ ai phạm tội ngoại tình, thì phải bị ném đá cho đến chết. Chị bị bắt quả tang tại trận, thì không cách gì chối cãi được. Tội của chị đáng chết.

Đúng ra những kẻ bắt chị, đã có thể thi hành án xử, mà không cần phải dẫn chị đến với Chúa Giêsu. Nhưng đây là một cơ hội hiếm có, để họ cho

Chúa Giêsu vào trong, để có thể tố cáo Chúa.

Đối diện với Chúa Giêsu, là một phụ nữ tuyệt vọng chờ chết. Tội chị rành rành ra đây. Đối với con người, thì đã là vô phương cứu chữa. Nhưng may mắn cho chị, trước mặt chị là Đấng được mệnh danh là “*Chiên Thiên Chúa*”, là “*Đấng xóa tội trần gian*”.

Ngài xót thương cho số phận bi đát của chị. Ngài muốn cứu chị khỏi án chết trước mắt. Và nhất là, Ngài muốn cứu chị khỏi án chết muôn đời, trong thế giới mai sau.

Ngài sẽ cứu chị. Đồng thời, Ngài cũng sẽ cho những kẻ muốn ám hại Ngài một cơ hội nhìn lại bản thân của họ: Chị ta xấu thật đấy. Nhưng không chừng các ông lại còn xấu xa hơn chị ta bội phần! Tội của chị thì ai cũng thấy, vì chị ta không khéo che đậy. Còn tội của các ông thì thiên hạ ít người nhận ra, bởi các ông khéo che lấp. Đã đến lúc

các ông phải nhìn lại chính mình rồi đấy!

Chúa Giêsu im lặng suy nghĩ. Chuyện đơn giản, hóa ra chẳng giản đơn tí nào! Họ nóng lòng thúc giục Chúa Giêsu lên tiếng. Thôi được, nếu các ông muốn tôi nói, thì hãy nghe đây: “*Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném chị này trước đi*”.

Các Kinh Sư và Pharisêu giạt mình. Không ngờ cuộc diện lại thay đổi đột ngột đến thế. Từ chỗ nắm dao đằng cán, bây giờ họ lại phải nắm lấy lưỡi dao, do chính họ đưa ra, không khéo lại đứt tay, từ chết tới bị thương! Thế là hỏng! Ai khôn hồn, thì chuồn sớm. Thế là họ lần lượt bỏ đi.

Lúc này chỉ còn lại 2 người tại hiện trường. Chúa Giêsu và người phụ nữ. Đấng có quyền tha tội, và người đã phạm tội. Chúa Giêsu ngẩng nhìn lên. Người phụ nữ hỏi hộp chờ đợi. Đây là người cuối cùng có thể kết án chị. Nếu có chết, thì chị cũng chẳng giận hờn gì.

Nhưng không. Không có lời kết án nào cả, mà chỉ là một câu nói dịu dàng: “*Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?*” Và một câu nói nhẹ nhàng thân thương vô cùng: “*Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa*”.

Lạy Chúa Giêsu! Xin ban cho con trái tim nhạy cảm, trí óc sáng suốt, lời nói chân tình, và hành động tế nhị, để con có thể giúp đỡ anh chị em con trong những lúc họ sa cơ lỡ bước.†



SUY NIỆM CN LỄ LÁ, C | IS 50,4-7; PL 2,6-11; LC 22,14-23,56

Bước vào Tuần Thánh

Với Chúa Nhật Lễ Lá hôm nay, Hội Thánh mời gọi ta bước vào Tuần Thánh. Tuần Thương Khó Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã bắt đầu.

Hôm nay, Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, để hoàn tất mâu nhiệm Vượt Qua, mang lại Ôn Cứu Độ cho con người. Nhìn bề ngoài, việc tiến vào thành Giêrusalem, giữa đám đông dân chúng nô nức phát cao cành lá, giữa tiếng tung hô vang một góc trời: “*Hoan hô Con Vua Đavít*”. Điều này có

vẻ như là một cuộc vinh quang toàn thắng của đức vua.

Nhưng thực ra, đây lại là việc mở màn cho cuộc Thương Khó. Đây cũng là một việc mỉa mai nhất, vì hôm nay dân chúng giơ cao tay, tung hô Chúa. Nhưng chỉ mấy ngày sau, cũng chính những cánh tay ấy, lại được giơ cao, để hò hét, lên án Chúa.

Có lẽ đây cũng là giai đoạn bi thương nhất của cuộc Thương Khó. Bởi vì Chúa biết rõ rằng: Trong niềm phấn khởi chóng qua của dân chúng, đã

chất chứa một sức phản bội, với những tiếng kêu gào chất chứa, và những bàn tay nắm chặt đưa lên cao: “*Đóng đinh nó vào Thập giá!*”

Rước lá, đi theo Chúa Giêsu trong vài giờ, không phải là một điều khó khăn. Đi theo Chúa giữa lúc Ngài bị mọi người bỏ rơi và lên án, điều đó còn khó hơn rất nhiều.

Tin Mừng không thấy nói đến một người nào, dám lên tiếng bênh vực cho Chúa Giêsu, mà chỉ thấy người ta bênh vực cho Baraba, lên tiếng đòi phóng thích cho tên trộm cướp mà thôi.

Nếu Kitô hữu được định nghĩa là người đi theo Chúa Giêsu, thì chắc chắn chúng ta sẽ có nhiều cảm nghiệm, về những khó khăn vất vả trên đường theo Chúa. Con đường bước đi theo Chúa có lúc vui, lúc buồn. Chắc hẳn ta phải có mặt trong đám đông hoan hô Chúa, khi Ngài vào thành Giêrusalem, và cũng không thể vắng mặt, khi Ngài hấp hối trên Thập Giá.

Giờ đây, ta hãy bình tâm để hỏi lại lòng mình: Nếu ta sống ở Giêrusalem trong thời Chúa Giêsu, ta sẽ là ai? Ta sẽ đứng trong nhóm người nào? Ta sẽ có thái độ nào, trước bản án của Chúa Giêsu? Ta có là Simon vác đỡ Thánh Giá cho Chúa không?

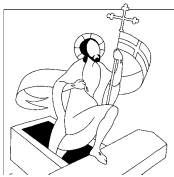
Hay ta sẽ là Phêrô chối Chúa? Là Giuđa bán Chúa? Là Philatô dùng dung rửa tay trước kẻ vô tội? Là các vị Thượng Tế và Kinh Sư âm mưu kết án Chúa? Là những người dân thấp cổ bé miệng, bị lôi kéo vào trong đám đông để hò hét “*Giết nó đi!!! Hãy đóng đinh nó vào thập giá!*”

Trong Tuần Thánh này, mời anh chị em hãy dành thời giờ, để đọc lại một cách chậm rãi cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, để cùng cảm nghiệm với Chúa. Hãy canh thức với Chúa trong vườn Cây Dầu. Hãy bước đi theo Chúa qua từng chặng đường, từ tòa án đạo đến tòa án đời. Hãy cùng đi với Chúa, cùng vác với Chúa cây thập tự của chính mình, để cùng đi với Chúa ra

pháp trường, và hãy ở lại thật lâu với Chúa trên Núi Sọ...

Xin đừng theo Chúa như một người xa lạ, bởi lẽ mọi sự Chúa chịu là vì chúng ta. Bởi lẽ Chúa quá yêu thương yêu ta, nên Chúa chấp nhận hy sinh mạng sống của Ngài vì ta...

Ước gì ta có thể đón nhận những gai góc của cuộc đời mình, với thái độ của Chúa Giêsu. Càng suy nghĩ về cuộc khổ nạn, ta sẽ thấy mình càng yêu Thánh Giá của Chúa hơn; càng yêu thánh giá của mình hơn, và càng kính trọng thánh giá của người khác nhiều hơn.†



SUY NIỆM CN 1 PHỤC SINH, C

CV 10,34A.37-43; 1CR 5,6-8; GA 20,1-9

Chuyến động Phục Sinh

Chúa Phục sinh đã gây nên những chuyến động lớn. Lời Chúa hôm nay trình bày 4 chuyến động nối tiếp nhau.

1. Thoạt tiên là chuyến động vật chất. Sáng sớm, các phụ nữ ra viếng mộ Chúa. Vừa đi vừa lo sợ không mở được cửa mộ. Vì cửa mộ lấp bằng một tảng đá lớn. Nhưng khi bà Mađalêna đến mộ, thì thấy tảng đá lấp cửa mộ đã bị lăn ra khỏi mộ. Đây là một chuyến

động lớn. Theo Tin Mừng Matthêu, thì thiên thần từ trời đã xuống lăn tảng đá, khiến mặt đất rung chuyển, làm cho lính canh run rẩy khiếp sợ đến nỗi chết ngất đi (Mt 28, 2-4).

2. Kế tiếp là chuyến động thể lý. Có lẽ có những chuyến động mạnh mẽ trong cơ thể các môn đệ. Như tim đập mạnh hơn. Máu chảy nhanh hơn. Thần kinh hoạt động tích cực hơn. Nhưng rõ nét nhất, là các ngài chạy thật

nhanh, để thủ ngăn khoảng cách từ nhà Tiệc ly ra đến ngôi mộ.

3. Rời đến chuyển động đức tin. Mađalêna chưa vào mộ, mới thấy tảng đá bị lăn ra đã vội vã chạy về. Bà chưa tin. Vì bà nghĩ rằng ngôi mộ bị xâm nhập. Ai đó đã đến lấy mất xác Chúa. Bà chưa nghĩ rằng Chúa đã sống lại. Phêrô bước vào và thấy khăn liệm. Mới chỉ có quan sát và ghi nhận. Chưa đi đến kết luận gì. Có lẽ cần thời giờ suy niệm và kiểm chứng. Sau cùng Gioan tiến vào. Không những quan sát và ghi nhận, ông còn đi đến kết luận. *“Ông đã thấy và đã tin”*.

4. Sau cùng, tất cả dẫn đến chuyển động đời sống. Niềm tin Phục sinh dẫn đến chuyển động lớn lao trong đời sống. Niềm tin ấy đã biến đổi những con người bé nhỏ, thấp kém trong xã hội, thành những chứng nhân thế giá.

Niềm tin làm cho Mađalêna, trở thành “tông đồ của các Tông đồ”, người đầu

tiên loan tin mừng Phục Sinh. Niềm tin làm cho Phêrô từ chỗ nhút nhát phải chỗi Thầy trước mặt một nữ tỳ, đến mạnh dạn tuyên xưng đức tin trước mặt các vị quan quyền. Niềm tin làm cho Phaolô một người hung hăng đi bắt đạo, trở thành vị tông đồ dân ngoại, hăng say không biết mệt mỏi. Niềm tin làm cho hai môn đệ Emmaus thất vọng rút lui, trở nên tràn đầy hi vọng và tiếp tục sứ mạng.

Các Tông đồ đã đón nhận ơn Phục sinh, đã chuyển động đời sống, biết hướng lòng về những giá trị trên trời, sẵn sàng hi sinh những gì tạm bợ, kể cả mạng sống ở đời này, để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Còn ta, sao cứ mò mẫm trong bóng tối sự chết, cứ tìm kiếm và ấp ủ những xác chết trong mình?

Chúa đã Phục sinh. Đó là tin vui lớn lao biến đổi thế giới. Nhưng hôm nay, ta đã biến đổi chưa? Đã có chuyển động nào trong ta chưa? Hay ta vẫn im lìm như xác chết? Ta nhúc nhích chưa? Hay vẫn còn

bất động, vì bị khăn liệm trói chặt. Những khăn liệm của tội lỗi, của tính mê nết xấu, của ý riêng...

Hôm nay, Thiên Thần Chúa đã lăn tảng đá lấp cửa mộ, và loan tin: Chúa đã sống lại rồi. Xin cho Tin Mừng Phục Sinh chuyển động trong ta, trong mạch máu ta, trong thớ thịt ta, trong trái tim ta. Để xác thân ta chuyển động. Để

đức tin của ta chuyển động. Để đời sống của ta chuyển động.

Chuyển từ bóng tối đến ánh sáng. Chuyển từ chết chóc đến sống động. Chuyển từ nhỏ hẹp đến rộng rãi. Chuyển từ hạ giới đến thượng giới. Chuyển từ thấp hèn đến cao thượng. Để ta hòa nhập vào mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô.

Lạy Chúa Kitô Phục Sinh, xin cho con được ơn sống lại thật về phần linh hồn.†

SUY NIỆM CN 2 PHỤC SINH, C

CV 5, 12-16; KH 1, 9-13. 17-19; GA 20, 19-31

Đấu ấn của đau khổ

Đọc xong bài Tin Mừng hôm nay, tôi không ngạc nhiên trước lời đòi hỏi của Tông Đồ Tôma, là đòi được xem các vết thương trên thân thể của Chúa Giêsu.

Nhưng điều làm tôi suy nghĩ trong lúc này, đó là tại sao thân xác phục sinh của Chúa lại còn mang những



thương tích, những dấu ấn của đau khổ?

Xưa nay tôi vẫn cứ nghĩ rằng: Sau khi đã sống lại, thì thân xác vinh quang của Chúa, chắc là phải đẹp lắm! Và dĩ nhiên, là không còn vết sẹo nào của những cực hình, mà Ngài đã phải chịu. Bởi vì sau cuộc thương khó là sự sống lại. Sau đau khổ là vinh quang.

Sau ngày thứ sáu tuần thánh là sáng Chúa Nhật Phục Sinh.

Sự tương phản ấy mãi liệt đến độ, ta tưởng như có một bước nhảy vọt, cắt đứt và chia lìa giữa hai tình trạng kể trên. Như thế sự phục sinh và vinh quang, là phần thưởng cho những đau khổ mà Ngài đã phải chịu trong suốt cuộc thương khó, để rồi ta cứ dần dần quên đi những kỷ niệm bi đát và khổ đau của Chúa.

Nhưng sự thật lại không phải như vậy. Kinh Thánh kể, sau khi Chúa Giêsu sống lại, thân xác của Chúa vẫn còn những dấu đinh, vẫn còn đầy đầy những vết thọc khổ đau.

Chính Chúa Giêsu đã cắt nghĩa: *“Như hạt lúa mì rơi xuống đất, có mọc nảy đi, thì mới trở sinh nhiều bông hạt”*. Nghĩa là, giữa hạt giống được gieo trồng và bông lúa chín vàng dưới ánh nắng mặt trời, luôn có một sự liên tục trong phát triển. Như thế, bông lúa là kết quả của hạt giống được gieo trồng.

Nơi khác, Chúa nói: *“Như người đàn bà lo âu khi giờ của mình đã đến, nhưng sau đó thì vui mừng, vì đã sinh được một người cho thế gian”*. Nghĩa là sự sinh nở chỉ là kết quả của việc thai nghén. Giữa hai sự kiện này, luôn có một sự liên tục trong phát triển. Đứa con là kết quả của việc mang thai.

Cũng thế, Đức Kitô đã bước vào sự chết và sống lại. Chúa Nhật Phục Sinh không tẩy xóa nỗi khổ đau cùng cực của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Mà là sự tiếp nối liên tục, một kết quả, một hoa trái. Chính vì thế, ta mới hiểu được, tại sao ông Tôma có thể nhìn thấy những dấu ấn của đau khổ trên thân xác Chúa. Ông thấy rõ những cực hình trên thân xác sống lại của Chúa Giêsu.

Cũng giống như những nếp nhăn nheo trên khuôn mặt của người già. Những nếp nhăn ấy chính là kết quả những năm tháng dài của cuộc đời, với biết bao khổ đau và tang tóc, biết bao hy sinh và

gian khổ, biết bao yêu thương và phục vụ.

Những nếp nhăn ấy tạo nên vẻ đẹp của kinh nghiệm, của sự già dặn và chín chắn. Và rồi cặp mắt của cụ già sáng lên niềm hy vọng, sẽ được gặp lại chính cái nhìn của Thiên Chúa.

Để kết luận, ta hãy suy gẫm lời Chúa đã phán, để hiểu được toàn bộ cuộc đời của Chúa. Đó là: “*Con người phải*

chịu đau khổ, phải chết đi, trước khi được bước vào vinh quang””.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh! Xin cho con can đảm chấp nhận những đau khổ đời này của con, vì đó là quá trình, để con tiến tới vinh quang phục sinh sau này. Xin Chúa nâng đỡ con, để con luôn sẵn sàng vươn lên, từ những đau khổ của ngày hôm nay. †





TÀI LIỆU NĂM THÁNH

40 Câu hỏi tìm hiểu và sống Năm Thánh 2025

Lm. GB. Nguyễn Ngọc Thế SJ.

1. Năm Thánh có nguồn gốc từ đâu?

Trong tài liệu của Bộ Loan Báo Tin Mừng về “Sống năm cầu nguyện để chuẩn bị cho năm thánh 2025” có viết: “Việc cử hành Năm Thánh có nguồn gốc xa xưa nhất trong truyền thống *năm thánh* (*yobel*) của Do thái, là thời gian của tha thứ và hòa giải.

Kể từ thế kỷ 14, đây là thời gian đặc biệt để suy ngẫm về ân ban lớn lao của lòng Chúa thương xót vốn luôn chờ đợi chúng ta, cũng như tầm quan trọng của việc hoán cải nội tâm. Cả hai đều cần thiết để có thể sống các ân ban thiêng liêng tuân đổ trên những người hành hương trong Năm Thánh, và để canh tân mối gắn kết tất cả những người đã lãnh Phép Rửa thành anh chị em trong Chúa Kitô, với toàn thể nhân loại, trong đó mọi người đều được Thiên Chúa yêu thương”.

2. Bao lâu một lần dân Do Thái có năm thánh và dựa vào đoạn Lời Chúa nào?

Chúa nói với Môsê: “Các ngươi sẽ công bố năm thứ 50 là Năm thánh, và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối với các ngươi, đó là thời kỳ toàn xá: mỗi người trong các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của mình, mỗi người sẽ trở về dòng họ của mình. Đối với các ngươi, năm thứ 50 sẽ là thời kỳ toàn xá: các ngươi không được gieo, không được gặt

lúa tự nhiên mọc, không được hái trong vườn nho không cắt tỉa. Vì đó là thời kỳ toàn xá, một Năm thánh đối với các người, các người sẽ ăn hoa lợi của đồng ruộng. Năm toàn xá đó, mỗi người trong các người sẽ trở về phần sở hữu của mình” (Lv 25,8-13. Xem thêm Lv 25,1-28; 27,16-24. Xh 23,10-11 ; Ds 36,4; Đnl 15,1-6).

Tất cả những việc làm trên là nhằm tôn vinh Thiên Chúa. Cứ sau 49 năm thì toàn dân Do Thái phải mừng năm thứ 50 một cách trọng thể. Rõ ràng, truyền thống Năm Hồng Ân này là sự mở rộng luật Sabát của người Do thái là trong một tuần 7 ngày, sau 6 ngày làm việc phải có 1 ngày nghỉ ngơi để thờ phượng Thiên Chúa.

3. Năm toàn xá được sống dưới ánh sáng của ba nguyên tắc.

Ba nguyên tắc đó là gì?

Việc đầu tiên liên quan đến sự nghỉ ngơi của đất đai: Đồng ruộng phải bỏ hoang (Lv 25, 11). Nguyên tắc thứ hai liên quan xoá nợ và thu hồi đất (Lv 25,23-34). Cuối cùng, điều thứ ba liên quan đến tự do và giải phóng nô lệ: mọi người Israel – nếu là nô lệ – phải được tự do (Lv 25, 35-55).

4. Xin cho biết nguyên tắc thứ nhất “kỳ nghỉ của đất đai” có ý nghĩa như thế nào?

Trên tờ L'Osservatore Romano, Đức hồng y Ravasi, học giả Kinh Thánh, truy tìm nguồn gốc của Năm Thánh từ Cựu Ước đến các Tin Mừng đã giải thích như sau:

Theo bản văn Kinh thánh, chủ đề khá nguyên thủy là “kỳ nghỉ ngơi của đất đai”. Với lịch trình nghỉ, thời gian được đo theo truyền thống Kinh thánh, đất đai được phép nghỉ ngơi bảy

năm một lần. Từ những chỉ dẫn của chương 25, sách Lêvi: đất đai cũng phải nghỉ ngơi trong *Năm Thánh*, kéo dài bảy tuần trong năm, tức là vào năm thứ năm mươi. Cam kết này có vẻ khá phi thực tế và khó áp dụng. Có thể để đất đai nghỉ ngơi trong một năm, đặc biệt là trong một nền văn minh như vùng Cận Đông cổ đại, nơi nhu cầu ít hơn nhiều so với chúng ta và cuộc sống đơn giản hơn nhiều. Nhưng để đất đai nghỉ trong hai năm liên tiếp (năm nghỉ thứ 49 và năm thánh – năm thứ 50), trong một nền kinh tế thuần nông sẽ làm cho cuộc sống của họ rơi vào khủng hoảng. Vì vậy, hoặc Năm thánh được thực hiện trùng với năm thứ bảy của tuần thứ bảy, hoặc Năm thánh là một sự thực thi cụ thể – trên hết là một cột mốc, hơn là một dấu chỉ không tương, một cái nhìn vượt ra ngoài lối sống thông thường. Để đất đai được nghỉ có nghĩa là sẽ không gieo hạt và không gặt hái. Một mặt, sự lựa chọn này khiến chúng ta khám phá ra rằng, đất đai là một món quà, bởi vì, ngay cả khi với diện tích nhỏ hẹp, đất đai vẫn có thể tạo ra một thứ gì đó. Hoa trái của nó sẽ ít hơn nhưng sẽ không thiếu.

Do đó, nên nhớ rằng các chu kỳ của tự nhiên không chỉ phụ thuộc vào công việc của con người mà còn phụ thuộc vào Đấng Tạo Hóa. Điều này nhắc nhở chúng ta về một Đấng tối thượng, Đấng Siêu việt. Mặt khác, trong thời kỳ này đã có nỗ lực nhằm vượt qua quyền sở hữu tư nhân và bộ lạc, vì mọi người đều có thể thu lượm những gì mảnh đất đó tạo ra mà không cần lưu tâm tới ranh giới và hàng rào đã được đăng ký trong sổ sách. Trên thực tế, điều này cho thấy sự thừa nhận mục đích chung của của cải, theo đó mọi thứ đều dành sẵn cho mọi người. Chủ đề này cũng có thể có ý nghĩa to lớn trong xã hội ngày nay. Trong đó, nhân loại có thể được minh họa như một chiếc bàn bày sẵn, trong đó một bên là những người tích lũy của cải quá mức, còn bên kia là những người còn lại, một đám

đông đứng nhìn và chỉ có thể tận hưởng những thứ vụn vặt, vụn bánh. Không gì hơn là ý tưởng: của cải dành cho tất cả mọi người đi trước sự sở hữu của bất kỳ cá nhân nào.

5. Nguyên tắc thứ hai là “xóa nợ và thu hồi đất” có ý nghĩa gì?

Đức hồng y Ravasi giải thích: Chủ đề thứ hai, không kém phần nguyên thủy, là việc xóa nợ và hoàn trả nguyên vẹn (cho chủ sở hữu ban đầu) những mảnh đất bị chuyển nhượng và bán đi. Theo lối nhìn của Kinh thánh, đất đai là tài sản không phải của cá nhân mà của các bộ lạc và gia đình thị tộc, mỗi bộ tộc đều có lãnh thổ riêng của mình. Nó đã được tặng hiến trong quá trình phân chia đất đai nổi tiếng sau cuộc chinh phục Canaan, như chúng ta đọc trong sách Giôsuê (cc.13-21). Vì nhiều lý do khác nhau, mỗi lần gia tộc bị mất đất sở hữu của mình, theo nghĩa nào đó sự phân chia đất đai thất bại theo ý muốn của Thiên Chúa. Với Năm thánh, tức là cứ nửa thế kỷ một lần, bản đồ miền đất hứa lại được vẽ lại theo Ý của Thiên Chúa, thông qua món quà thiêng liêng, đất đai được chia cho các bộ tộc Israel. Khi đó, mọi bộ tộc đều nhận được phần đất của mình, ngoại trừ bộ tộc Lêvi, những người sống nhờ vào sự đóng góp của các bộ tộc khác để phục vụ Đền thờ. Đối với các khoản nợ, về cơ bản cũng diễn ra tương tự như vậy. Vào đầu Năm Thánh, mọi người đều bình đẳng, có cùng một ít của cải như nhau. Tuy nhiên sau đó, một số người mất đi tài sản của mình do bất hạnh, số khác là do lười biếng hoặc không có khả năng. Sau năm mươi năm, người ta quyết định quay trở lại điểm xuất phát, đảm bảo rằng mọi người đều được chia sẻ của cải tương tự nhau tuyệt đối. Tất cả tài sản trở thành của chung và được phân phối theo các bộ tộc khác nhau.

Như vậy, mỗi gia đình đã lấy lại được tài sản, đất đai và tất cả con cái của mình. Theo lời kêu gọi từ sách Đệ Nhị luật,

sự đổi mới xã hội này liên tục được đưa ra với người Do Thái để họ có thể coi đó là mô hình xã hội để sống theo, bất chấp ý thức rằng, đó là một dự án lý tưởng không bao giờ có thể đạt được một cách trọn vẹn. Thật vậy, trong sách Đệ nhị luật, chúng ta đọc: “Tuyệt nhiên giữa anh (em) sẽ không có người nghèo [...] và nếu trong anh em có người nào đang túng thiếu, thì anh (em) đừng có lòng chai dạ đá, cũng đừng bo bo giữ của không giúp người anh em nghèo túng” (15,4.7). Một sự lựa chọn không chỉ là sự gắn bó lý tưởng với tình huynh đệ và tình liên đới mà còn bao hàm cụ thể của “bàn tay”, tức là hành động, sự dấn thân xã hội cụ thể. Chúng ta hãy nhớ lại chân dung của cộng đoàn Kitô giáo ở Giêrusalem, nơi đó – như thánh Luca nhắc lại nhiều lần trong sách Công vụ Tông đồ – “Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đổi với họ, mọi sự đều là của chung.” (4,32).

6. Nguyên tắc thứ ba nói về tự do và việc giải phóng nô lệ.

Xin cho biết ý nghĩa của nguyên tắc này!

Đức hồng y Ravasi giải thích: Chủ đề thứ ba của Năm Thánh theo Kinh Thánh cũng là lời kêu gọi mạnh mẽ và đầy thách đố. Năm Thánh là năm không những xóa bỏ các khoản nợ mà còn là năm giải phóng nô lệ. Sách Êdêkien (46,17) nói về Năm Thánh là năm giải phóng, năm cứu chuộc, năm mà những người đã ra đi làm nô lệ để sống sót trong cảnh nghèo khó được trở về nhà, được tha nợ và được hoàn lại đất đai và phục hồi sự tự do của họ. Họ lần nữa trở về tình trạng của một dân tộc từ trong cuộc lưu đày, những người thoát khỏi tấm áo choàng sắt của chế độ nô lệ và phân biệt đối xử. Cũng nằm trong dòng ý nghĩa ấy, đó là đưa ra lý tưởng kiến tạo một cộng đồng không còn có ràng buộc mang tính nô lệ, chân tay không còn bị xiềng xích và có thể đoàn kết hướng tới một mục đích

chung. Rõ ràng là tính chất của nó cũng có thể áp dụng cho lịch sử của chúng ta, trong đó vô số hình thức nô lệ được ghi lại: nghiện ma túy, buôn bán gái mại dâm, bóc lột trẻ em ở nơi làm việc hoặc tình dục, khiêu dâm trẻ em và nhiều hình thức nô lệ tàn bạo khác. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến tất cả những dân tộc, trên thực tế, họ là nô lệ của các siêu cường bởi vì với những khoản nợ của mình, họ hoàn toàn không có khả năng trở thành người quyết định cho vận mệnh của chính mình; hoạt động của một số công ty đa quốc gia thường là một hình thức chuyên chế kinh tế thực sự nhằm đàn áp một số quốc gia và xã hội khác.

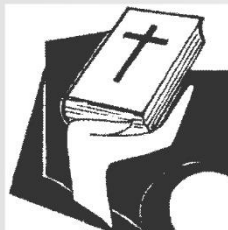
Do đó, âm vang chủ đề Năm Thánh của sự giải thoát cũng có ý nghĩa lớn lao trong thời đại chúng ta, và điều này cũng đúng khi xét đến lời kêu gọi giải phóng để có được sự tự do nội tâm. Thật vậy, một người có thể tự do bên ngoài nhưng lại là nô lệ bên trong với những sợi xích vô hình nhất định, chẳng hạn như chịu sự chi phối xã hội của truyền thông đại chúng, sự hời hợt, thô bạo, sự lệ thuộc vào thế giới thông tin. Trong đoạn Kinh thánh Giêrêmia 34,14-17, vị ngôn sứ giải thích một cách mạnh mẽ về sự sụp đổ và trở thành nô lệ của Giêrusalem và Giuđê đối với người Babylon vào năm 586 tCN. Đó chính là sự phán xét của Thiên Chúa về việc người Do Thái đã không giải phóng nô lệ nhân dịp Năm Thánh. Tính ích kỷ trở thành điều chi phối toàn bộ, trong khi sự giải phóng đã không được thực hiện, và kết quả là Israel trở thành nô lệ như một loại hình phạt từ Thiên Chúa. †

(Còn tiếp)

Lm. Giuse Ngô Quang Trung

CẦU NGUYỆN

trong Tin Mừng Luca



Thánh Kinh

Tin Mừng Luca trình bày chủ đề cầu nguyện rất phong phú và sâu sắc, là sinh hoạt chính yếu trong cuộc đời Chúa Giêsu và các môn đệ của Người. Tác giả nhấn mạnh đến lời cầu nguyện trong nhiều bối cảnh khác nhau, làm nổi bật vai trò quan trọng của nó liên quan đến sứ vụ của Chúa Giêsu, ơn gọi của người môn đệ và nối kết niềm tin trong cộng đồng tín hữu. Cùng nhau tìm hiểu chút ít có thể giúp chúng ta thực hành trong đời sống thiêng liêng.

1. Chúa Giêsu là mẫu gương cầu nguyện

Luca mô tả Chúa Giêsu là một người năng cầu nguyện. Người thường cầu nguyện sâu lắng trong những biến cố quan trọng của sứ vụ: trước khi chịu phép rửa (3,21); trước khi chọn các tông đồ (6,12-13); trước khi ông Phêrô tuyên xưng đức tin (9,18); trước khi hiển dung (9,28); trước khi bị bắt (22,41). Điều này nói đến tầm quan trọng của sự kết hợp giữa Chúa Giêsu với Chúa Cha. Trong 5,16, Luca ghi nhận: “*Chúa Giêsu lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện*”. Hành động lui vào này biểu thị sự cần thiết của bầu khí cô tịch để hiệp thông cá nhân với Chúa Cha. Gương cầu nguyện của Chúa Giêsu cho chúng ta bài học là cần phải luôn nương tựa vào Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh.

2. Dung mạo Thiên Chúa

Tin Mừng Luca mô tả Thiên Chúa là Đấng nhân từ và gần gũi, điều này rất quan trọng để hiểu được ý nghĩa thần học của cầu nguyện. Trong Luca 11,9-10, Chúa Giêsu dạy: “*Thế nên Thầy bảo anh em: anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho*”. Lời khẳng định này cho thấy một vị Thiên Chúa

sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của con người, Ngài là một người Cha yêu thương mong muốn có mối quan hệ gần gũi với con cái. Lời bảo đảm rằng Chúa luôn lắng nghe và đáp ứng mọi lời cầu xin khuyến khích các môn đệ cầu nguyện với niềm tin tưởng phó thác.

3. Cầu nguyện để trở thành môn đệ

Cầu nguyện trong Luca cũng gắn liền với ơn gọi người môn đệ. Trong Luca 11,1, một môn đệ xin Chúa Giêsu: *“Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện”*. Lời xin này cho thấy một nỗi khao khát sâu thẳm của con người về đời sống thiêng liêng. Chúa Giêsu đáp lại bằng Kinh Lạy Cha (Lc 11,2-4), không chỉ đóng vai trò là tiêu biểu cho lời cầu nguyện mà còn tóm lược các chủ đề thần học chính: sự thánh thiện của Thiên Chúa, Nước Trời, sự quan phòng, sự tha thứ và giải cứu khỏi điều ác. Kinh nguyện này đóng vai trò là sự thể hiện đức tin của cộng đồng, nó liên kết mong muốn của các môn đệ với kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

4. Chuyển cầu

Chuyển cầu là một khía cạnh quan trọng khác trong cầu nguyện mà Luca trình bày. Trong Luca 22,32, Chúa Giêsu nói với ông Phêrô: *“Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin”*. Điều này làm nổi bật vai trò của cầu nguyện trong việc nâng đỡ và duy trì đức tin lẫn nhau. Chuyển cầu phản ánh khía cạnh cộng đồng của lời cầu nguyện, cho thấy rằng các tín hữu được mời gọi cầu nguyện không chỉ cho riêng họ mà còn cho những người khác. Cầu nguyện nối kết tinh thần hiệp nhất và yêu thương trong cộng đồng.

5. Vai trò của Chúa Thánh Thần

Luca nhấn mạnh vai trò của Chúa Thánh Thần trong lời cầu nguyện; tác giả cho chúng ta thấy rằng lời cầu nguyện không chỉ là nỗ lực của riêng con người mà còn là sự tương tác với Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong Luca 11,13, Chúa Giêsu nói: *“VẬY nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Ngài sao?”* Chính Chúa Giêsu cũng cầu nguyện

trong Thánh Thần (10,21) để các môn đệ học theo gương Người. Lời cầu nguyện thiếu sót, bất toàn của họ sẽ được Thánh Thần hoàn thiện. (Xem thêm Rm 8,26-28).

6. Cầu nguyện trong lúc khủng hoảng

Luca cũng mô tả lời cầu nguyện như một nguồn sức mạnh trong thời kỳ khủng hoảng. Trong Vườn Giết-sêmani (Lc 22,41-44), Chúa Giêsu lặng thầm cầu nguyện trong đau khổ tột cùng trước khi bị đóng đinh; Người trải nghiệm đau khổ của con người và mong muốn được Chúa Cha nâng đỡ. Lời cầu nguyện tha thiết của Người: *“Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà vâng theo ý Cha”* làm mẫu mực cho chúng ta luôn biết tuân phục ý Chúa. Qua cầu nguyện chúng ta bày tỏ thái độ quy phục và tin tưởng thánh ý, ngay cả giữa đau khổ và thử thách.

7. Chiều kích cánh chung

Cuối cùng, lời cầu nguyện trong Luca mang chiều kích cánh chung, phản ánh niềm hy vọng về sự công chính và ơn cứu chuộc Thiên Chúa sẽ thực hiện vào thời sau cùng. Trong Luca 18,1-8, dụ ngôn về bà góa kiên trì cầu nguyện nhấn mạnh tầm quan trọng của thái độ nhẫn nại và kiên tâm trong cầu nguyện, vì Chúa hứa sẽ mang lại công lý cho những ai Ngài tuyển chọn, những người hằng kêu cầu Ngài đêm ngày. Dụ ngôn này khuyến khích các môn đệ tỉnh thức và kiên trì cầu nguyện, tin tưởng vào lời Chúa hứa sẽ được thực hiện trong tương lai.

Chính Chúa Giêsu cho chúng ta thấy tầm quan trọng của cầu nguyện qua các dụ ngôn và qua thực hành của Người. Điều này mời gọi chúng ta năng cầu nguyện như Chúa dạy. Cầu nguyện được Luca miêu tả như một kết nối sự sống với Thiên Chúa, mời gọi chúng ta sống tâm tình con thảo, kiên trì và khiêm nhường. Luca cũng cho thấy Thiên Chúa luôn lắng nghe và đáp trả, khích lệ chúng ta luôn tin tưởng cầu nguyện. †



CÂU ĐỐ KINH THÁNH

THÁNG 4

(Đọc Luca 3)

“*Hãy sinh hoa quả xứng với lòng sám hối*” (Lc 3,8)

1. Ai loan báo: “*Có tiếng người hô trong hoang địa*”?
a. Giêrêmia b. Isaia c. Gioan Tẩy Giả
2. Ông Gioan Tẩy Giả nói với đám đông đến với ông thế nào?
a. Hối nài răn độc b. Hối con cháu Abraham
c. Hối quân gian ác
3. Ông Gioan Tẩy Giả mời gọi đám đông sinh hoa quả nào?
a. Đức công chính b. Thực hiện công bằng
c. Lòng sám hối
4. Ông Gioan Tẩy Giả nói ai đừng tổng tiền người khác?
a. Binh lính b. Người thu thuế
b. c. Giới lãnh đạo
5. Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa Người làm gì?
a. Nhìn lên trời b. Nói với Gioan Tẩy Giả
b. c. Cầu nguyện
6. Theo bản gia phả, Abraham là con của ai?
a. Terác b. Laméc c. Khanốc

Giải đáp Câu đố Kinh Thánh tháng 3

- 1- a. Sứ thần (Lc 2,21);
- 2- b. Giêrusalem (Lc 2,25);
- 3- a. Thánh Thần hằng ngự trên ông (Lc 2,25);
- 4- a. Ôn cứu độ của Chúa (Lc 2,30);
- 5- c. Nữ ngôn sứ (Lc 2,36);
- 6- c. Nhân đức (Lc 2,52)

TÌNH LIÊN ĐỐI TRONG KINH THÁNH

● *Lm. Giuse Nguyễn Xuân Phúc*

“*Không ai là một hòn đảo*” (No man is an island) là một câu nói nổi tiếng của nhà thơ và linh mục John Donne (1572-1631), nhấn mạnh rằng con người không thể sống tách biệt mà phải luôn cần đến người khác. Câu nói này thể hiện sâu sắc tinh thần liên đới, trách nhiệm và sự kết nối giữa con người với nhau. Nhờ tình liên đới, con người ngày càng xích lại gần nhau và làm phong phú lẫn nhau. Kinh Thánh đề cập nhiều nhân vật dám xả thân sống tình liên đới - nghĩa là gắn kết với Thiên Chúa và với tha nhân trong sự yêu mến và chia sẻ. Chúng ta cùng tìm hiểu bốn trong số những nhân vật này.

1/ Tổ phụ Giuse

Giuse, chàng trai mới 17 tuổi (x. St 37,2), con tổ phụ Giacóp, nổi bật không chỉ vì lòng trung tín với Thiên Chúa mà

còn vì tinh thần liên đới với mọi người. Khi trở thành tể tướng Ai Cập lúc 30 tuổi, Giuse giữ chức quản lý lương thực cứu đói dân chúng trong suốt bảy năm hạn hán (x. St 41,46-57). Sống liên đới theo Giuse trước hết là biết chia sẻ và phục vụ những người đang cần giúp đỡ.

Thêm vào đó, dù bị các anh ruột ghen tị và bán sang Ai Cập làm nô lệ (x. St 37,12-36), Giuse không báo thù, không oán hận mà vẫn chăm lo cho các anh và cha già. Khi thấy các anh biết ăn năn, Giuse bật khóc và tha thứ cho họ. Giuse còn nói với các anh: *“các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây: chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em”* (St 45,5). Khi gặp lại cha già, Giuse gục đầu vào cổ cha mà khóc (x. St 46,29). Cách cư xử của Giuse cho thấy sống liên đới là biết tha thứ và bao dung, biết gắn kết gia đình và chữa lành những vết thương trong quá khứ.

Ngoài ra, Giuse còn sống tình liên đới với dân Israel khi giúp họ định cư ở Ai Cập (x. St 47,11-12). Ông đảm bảo cho họ có đất để sinh sống và phát triển, chuẩn bị cho tương lai của dân tộc này. Như vậy, liên đới không chỉ là giúp đỡ trong hiện tại mà còn là biết lo liệu cho tương lai của người khác.

2/ Vua David

Từ khi còn trẻ, David đã đặt trọn niềm tin vào Chúa thể hiện qua sự kiện đánh bại Gôliát (x. 1Sm 17,45-47). David luôn tìm kiếm ý Chúa trước khi hành động, cho thấy sự liên kết chặt chẽ giữa ông và Thiên Chúa. David không ngại thừa nhận lỗi lầm, sám hối khi phạm tội (x. Tv 51). Khi dân Israel gặp nạn dịch do lỗi của mình, David sẵn sàng chịu trách nhiệm và cầu xin Chúa tha thứ cho dân (x. 2Sm 24,17). Sống liên đới

với Thiên Chúa nghĩa là luôn tin tưởng, cầu nguyện và trở về với Chúa khi lầm lỗi.

Ngoài ra, David còn liên đới với bạn bè. David đã thề hứa trung thành với người bạn là Giônathan, con vua Saun (x. 1Sm 20,42). Khi Giônathan qua đời, David không quên lời hứa mà đã bảo vệ và giúp đỡ hậu duệ của bạn mình (x. 2Sm 9,7). Liên đới trong tình bạn là sự trung thành và sẵn sàng giúp đỡ nhau.

Tiếp đến, tình liên đới được biết đến qua tấm lòng khoan dung với kẻ thù. David bị Saun truy đuổi. Nhưng khi có cơ hội giết vua Saun thì ông lại tha mạng cho vua vì tôn trọng người được Chúa tuyển chọn (x. 1Sm 24,6-7). Sau khi lên ngôi, David không tiêu diệt gia đình vua Saun mà còn đối xử rất tử tế với hậu duệ của vua này.

3/ Chúa Giêsu

Chúa Giêsu khởi đầu sứ vụ rao giảng ở độ tuổi còn rất trẻ. Tình liên đới của Người được thể hiện qua toàn bộ cuộc đời và sứ vụ. Trước hết phải kể đến liên đới của Người với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Đây là mối liên kết sâu xa, vĩnh cửu, và trọn vẹn vì không chỉ là mối quan hệ giữa những con người, mà là sự hiệp nhất trong chính bản tính Thiên Chúa Ba Ngôi. Thật vậy, Chúa Giêsu luôn nên một với Chúa Cha (x. Ga 10,30). Trong mọi việc, Người không bao giờ làm theo ý riêng, nhưng tìm kiếm và thực thi ý muốn của Chúa Cha: *“Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy”* (Ga 4,34). Đối với Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu luôn có tương quan mật thiết qua các giai đoạn của sứ vụ: Người được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần (x. Lc 1,35); nhận Chúa Thánh Thần khi chịu phép rửa (x. Lc 3,22); hành động trong quyền năng của Thánh Thần (x. Lc 4,18); hiến mạng trong quyền

năng của Thánh Thần (x. Dt 9,14) và trao ban Thánh Thần cho Giáo Hội (x. Ga 20,22). Như vậy, sự liên đới đích thực đòi hỏi sự hiệp nhất và hòa hợp trong bản tính, chứ không chỉ là những gì ngoại tại.

Tiếp đến, Chúa Giêsu liên đới với nhân loại, trước hết là qua việc nhập thể. Người không chỉ là Chúa “trên trời cao” mà còn trở thành một con người, sống giữa con người và chia sẻ thân phận với con người (x. Ga 1,14). Đối với Người, sống liên đới là dám bước vào hoàn cảnh của người khác, chia sẻ cuộc sống với họ. Tình liên đới của Chúa Giêsu đạt đến đỉnh cao khi Người chịu chết trên thập giá: *“Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống vì bạn hữu mình”* (Ga 15,13). Không những thế, Người còn hiện diện và nuôi sống nhân loại qua Bí tích Thánh Thể: *“Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì ở lại trong Ta, và Ta ở lại trong người ấy”* (Ga 6,56). Đây là tình liên đới tuyệt đối: Chúa Giêsu không giữ lại gì cho mình, nhưng trao ban tất cả. Sống liên đới là dám hy sinh vì người khác, sẵn sàng chịu thiệt thòi để mang lại điều tốt đẹp cho họ.

4/ Đức Maria

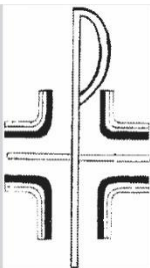
Trước hết, Mẹ Maria sống tương quan với Thiên Chúa. Qua tiếng *“Fiat”*, Mẹ bày tỏ tình yêu và lòng phó thác tuyệt đối nơi Thiên Chúa: *“Này tôi là nữ tỳ của Chúa, tôi xin vâng như lời sứ thần truyền”* (Lc 1,38). Sống liên đới với Thiên Chúa là biết lắng nghe và thực thi ý muốn của Ngài, ngay cả khi điều đó đòi hỏi sự hy sinh cao độ. Mẹ còn liên đới với Chúa Giêsu đặc biệt trong cuộc khổ nạn. Mẹ Maria không rời xa Người nhưng đứng dưới chân thập giá (x. Ga 19,25-27). Tình yêu và sự trung thành đến cùng của Mẹ cho thấy một tình liên đới sâu sắc, sẵn sàng chấp nhận đau khổ vì yêu thương. Sống

liên đới không chỉ là chia sẻ những lúc vui vẻ, mà còn là đồng hành trong những thử thách và đau khổ.

Ngoài ra, Mẹ Maria còn liên đới với tha nhân. Qua việc thăm viếng bà Êlisabét (x. Lc 1,39-56), Mẹ không còn nghĩ đến bản thân mà sẵn sàng phục vụ người khác. Sự hiện diện của Mẹ với Đấng Cứu Thế trong lòng đã làm cho gia đình bà Êlisabét tràn ngập niềm vui. Sống liên đới chính là sẵn sàng bước ra khỏi vùng an toàn của mình để đến với những ai cần sự giúp đỡ.

Để kết luận, xin đưa ra hai nhận định. Thứ nhất, tình liên đới bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi. Thật vậy, Thiên Chúa không phải là một thực thể cô lập, mà là một cộng đoàn yêu thương: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Từ đó, tình liên đới của Ba Ngôi trở nên mẫu mực và là điểm quy chiếu cho mọi tình liên đới khác trong nhân loại. Thứ hai, Chúa Giêsu thể hiện đỉnh cao của tình liên đới. Người là Thiên Chúa nhập thể và nhập thế, trở thành “Con Người” để chia sẻ phận người. Người để lại cho nhân loại bí quyết sống tình liên đới đích thực: hy sinh và trao ban chính mình, dám sống hết mình vì và cho người khác.

Tình liên đới là một giá trị cốt lõi xuyên suốt Kinh Thánh, thể hiện trong mối liên hệ giữa con người với Thiên Chúa và với nhau. Con người không thể sống đơn độc mà cần có sự kết nối, nâng đỡ và yêu thương theo tinh thần của Thiên Chúa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: *“Chúng ta sinh ra là để yêu thương, không phải để cô lập”*. Albert Schweitzer nhận định: *“Không ai có thể sống hạnh phúc mà không có sự giúp đỡ từ người khác”*. Sống tình liên đới giúp các mối quan hệ thêm bền chặt, tạo nên sự công bằng và bác ái trong mọi phương diện, qua đó con người họa lại chính cách sống của Thiên Chúa Ba Ngôi. †



LÃNH NHẬN BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Theo Quy Định Của Giáo Luật

B í tích Thánh Thể là bí tích cao trọng nhất, trong đó chính Chúa Kitô hiện diện, được dâng hiến và trở nên lương thực, và nhờ đó mà Giáo Hội tiếp tục sống và tăng trưởng. Hiến Tế Thánh Thể tưởng niệm sự chết và sự sống lại của Chúa, là nơi Hiến Tế thập giá được tiếp diễn mãi đến muôn đời, là chóp đỉnh và nguồn mạch của tất cả việc thờ phượng và đời sống Kitô giáo (x. Điều 897).

Vì sự thánh thiêng và cao trọng của bí tích Thánh Thể, nên việc lãnh nhận chỉ dành cho những ai hội đủ các điều kiện được Giáo Hội quy định.

1- Những người được lãnh nhận bí tích Thánh Thể:

- Tất cả mọi người đã được rửa tội và không bị luật ngăn cấm, đều có thể và phải được rước lễ (x. Điều 912).

- Riêng đối với trẻ em, để có thể được rước lễ, buộc phải hiểu biết đủ và phải được chuẩn bị kỹ lưỡng. Tuy nhiên, có thể cho trẻ em trong cơn nguy tử rước lễ, nếu chúng phân biệt Mình Thánh Chúa với của ăn thường và có thể rước lễ với lòng cung kính (x. Điều 913).

*Những điều kiện cần để được rước lễ:

1/ Sạch tội trọng.

2/ Có ý ngay lành.

3/ Giữ chay 1 giờ trước khi rước lễ.

*** Số lần rước lễ trong một ngày:**

Người nào đã rước lễ rồi, thì có thể rước lễ lần nữa trong cùng một ngày, nhưng chỉ trong buổi cử hành Thánh Thể mà họ tham dự, trừ trường hợp nguy tử (x. Điều 917). Như vậy, trong cùng một ngày, nếu một người tín hữu đã tham dự một Thánh Lễ và rước lễ rồi, người ấy có thể tham dự một Thánh Lễ khác và rước lễ một lần nữa.

Ngoài ra, Giáo luật cũng nói đến việc rước lễ dành cho người tín hữu trong trường hợp nguy tử: “*Hết sức khuyến khích những người lâm cơn nguy tử rước lễ lần nữa, mặc dù họ đã rước lễ trong ngày ấy rồi*” (Điều 921 §2). Vì thế, trong trường hợp nguy tử thì người tín hữu được rước lễ lần thứ hai ngoài Thánh Lễ.

2 - Những người không được lãnh nhận bí tích Thánh Thể:

- Người nào ý thức mình đang mắc tội trong thì không được cử hành Thánh Lễ và cũng không được rước Mình Thánh Chúa, nếu không nhận lãnh bí tích sám hối trước, trừ khi có một lý do nghiêm trọng và không có dịp để xưng tội, trong trường hợp này, người ấy phải nhớ rằng mình phải ăn năn tội cách trọn, trong đó bao gồm việc quyết tâm xưng tội sớm hết sức (x. Điều 916).

- Những người bị va tuyệt thông và những người bị cấm chế sau khi hình phạt đã được tuyên kết hay tuyên bố, cũng như những người ngoan cố sống trong tội trọng tỏ tường, không được rước lễ (x. Điều 915).

3- Quy định về việc rước lễ Mùa Phục Sinh:

- Sau khi đã rước lễ lần đầu, tất cả mọi tín hữu buộc phải rước lễ mỗi năm ít là một lần và phải chu toàn mệnh lệnh này trong mùa Phục Sinh, trừ khi phải chu toàn vào một thời gian khác trong năm vì một lý do chính đáng (x. Điều 920).

Theo luật chung, Mùa Phục Sinh gồm 50 ngày từ Chúa Nhật Phục sinh đến Chúa Nhật Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

Riêng tại Việt Nam, thời gian cần thiết để giữ luật buộc rước lễ trong Mùa Phục sinh được tính từ Thứ Tư Lễ Tro đến hết lễ Chúa Ba Ngôi (*Thông báo của Ủy Ban Giám Mục Về Phụng Vụ, số VII, ngày 10/08/1971*).

- Các Kitô hữu phải hết sức tôn thờ bí tích Thánh Thể bằng cách tham dự tích cực vào việc cử hành Hiến Tế cực trọng, siêng năng sốt sắng lãnh nhận bí tích này và hết lòng tôn sùng Thánh Thể (*x. Điều 898*). Hội Thánh hết sức khuyến khích các tín hữu rước lễ vào các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng, hay thường xuyên hơn nữa, rước lễ hằng ngày (*GLHTCG số 1389*).†





Có thể áp dụng biện pháp tránh thai không?

Người vợ bị áp lực, không muốn mang thai, có thể áp dụng biện pháp tránh thai không?

Câu hỏi này liên quan đến khả năng biện minh cho biện pháp tránh thai của một người vợ, có thể người này bị áp lực vì sức khỏe, hoặc vì cuộc sống khó khăn hoặc phải tránh thai vì bị chồng mình áp bức về mặt tình dục... Đầu tiên, việc người nữ sử dụng biện pháp tránh thai phải được đánh giá về mặt đạo đức vì đó là hành động của chính cô ấy. Bởi vì hành động đó thực hiện một lựa chọn để ngăn ngừa thụ thai, nên nó là hành vi trái với sự sống, và quan hệ tình dục này không phải là quan hệ tình dục trong hôn nhân Công Giáo.

Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo xác nhận rằng mỗi hành động hôn nhân phải mở ra cho một sự sống mới (tình trùng kết hợp với trứng tạo ra một sự sống mới). Lời dạy của Giáo Hội rằng: “tự bản việc việc ngăn cản sinh sản là điều xấu, vì thế, bất cứ hành vi nào trước, trong, hoặc sau cuộc trao đổi phu phụ, nhằm mục đích hay tạo phương thế ngăn cản sự sinh sản.” (GLCG 2370). Mặc dù bạn có ý định ngăn ngừa thụ thai như một phương tiện bảo vệ sức khỏe hay áp lực cuộc sống của bạn, nhưng việc sử dụng tránh thai nhân tạo, thuốc tránh thai, và triệt sản để ngăn ngừa thụ thai là điều mà Giáo Hội Công Giáo loại trừ. Vì sử dụng biện pháp tránh thai nhân tạo là nỗ lực ngăn chặn sự khởi đầu của một cuộc sống mới.

Lý do tại sao biện pháp tránh thai nhân tạo luôn sai trong lời dạy của Giáo Hội Công Giáo là vì nó nghịch lại với sự sống (x. Giáo Luật, 506–519). Tất nhiên, trong trường hợp của bạn, bạn không chọn ngăn ngừa thụ thai như một mục đích chỉ để thỏa

mãn tình dục. Mục đích mà bạn hướng đến là khác và hoàn toàn tốt: ngăn ngừa những tác động nghiêm trọng đến sức khỏe của bạn, và áp lực cuộc sống. Vì những lý do đó, bạn không muốn mang thai—tức là bạn không nuôi dưỡng một đứa trẻ được phát triển trong bụng mẹ—và mong muốn đó cũng được chấp nhận về mặt đạo đức. Nhưng để không mang thai, bạn chọn ngăn cản sự thụ thai—tức là ngăn cản sự ra đời của đứa bé. Do đó, mặc dù mục đích bạn muốn không hề chống lại sự sống, nhưng phương tiện bạn sử dụng lại trái ngược với sự ra đời của một con người mới, và vì lý do đó là trái với sự sống.

Hơn nữa, trong hôn nhân, biện pháp tránh thai là sai vì một lý do khác như sau: ý định sử dụng biện pháp tránh thai không tương thích với ý định cần thiết cho quan hệ vợ chồng đích thực (x. Giáo Luật, 633–643). Trong khi quan hệ vợ chồng còn hơn cả một hành vi sinh sản, thì ít nhất nó phải như vậy nếu muốn khiến cặp đôi trở thành một thể xác và cho phép họ trải nghiệm bản thân để trở nên một thân xác như trong Kinh Thánh dạy. Trong số tất cả các hoạt động tình dục, chỉ có một hành vi sinh sản là một hành vi của cặp đôi đã kết hôn. Ngay cả khi một cặp đôi biết rằng họ vô sinh, nếu họ hành động như thể họ có khả năng sinh sản và hy vọng có con, thì họ thực hiện một hành vi sinh sản trong đó họ thực sự trở thành một thể xác. “Giao hợp” để tránh thai thực sự không phải là giao hợp trong hôn nhân. Đó là việc sử dụng thân thể lẫn nhau (hoặc thậm chí là một chiều) người kia để thỏa mãn tình dục. Hành vi tình dục mà tránh thai không thể là giao hợp trong hôn nhân, nên bạn không thể sử dụng biện pháp tránh thai “trong khi chỉ có ý định giao hợp để thỏa mãn tình dục.” (*Humanae vitae*, 13).

Ngừa thai theo tự nhiên (NFP) được Giáo Hội nhìn nhận. Khi sức khỏe hay áp lực cuộc sống gia đình của người nữ đòi hỏi phải tránh thai thì vợ chồng có thể thực hành phương pháp tránh thai tự nhiên — kiêng quan hệ tình dục khi chưa muốn có con trong hoàn cảnh của bạn là cách hợp lý nhất có thể chấp nhận được về mặt luân lý của Giáo Hội. †



VIỆC RỬA CHÂN

Trong Thánh Lễ Chiều Thứ Năm Tuần Thánh

Hỏi: Trong Thánh lễ chiều Thứ Năm Tuần Thánh, việc rửa chân có những yếu tố lịch sử và ý nghĩa gì? Phụng vụ có quy định cụ thể nào cho nghi thức này? Có thể rửa chân cho các bà / các chị trong giới hiền mẫu của giáo xứ được không?

Đáp: Việc rửa chân được coi là một hành động thể hiện sự khiêm nhường, phục vụ và tình yêu của Chúa Giêsu, như lời Chúa Giêsu đã nói: *“Nếu Ta là Chúa và là Thầy mà còn rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau”* (Gioan 13:14).

Trước hết, chúng ta tìm hiểu **đôi nét lịch sử**:

Từ thế kỷ I-III, các tín hữu thường rửa chân cho nhau theo gương Chúa Giêsu như một dấu hiệu của tình yêu và sự hiệp nhất trong cộng đồng. **Thời Trung cổ** (thế kỷ IV- XV), nghi thức rửa chân trở nên phổ biến hơn trong các nghi lễ phụng vụ, đặc biệt là vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh, được thực hiện bởi các linh mục. **Thế kỷ XII**, sách *“Pontificale Romano”*, ghi lại nhiều hình thức rửa chân được thực hiện trong các giáo phận và các đan viện vào thời điểm sau Kinh chiều Thứ Năm Tuần Thánh. Đến **thế kỷ XIII**, việc rửa chân được thực hiện trong Giáo triều Rôma (*Rửa chân cho 12 phó tế*). Việc rửa chân trong Sách Lễ Rôma của Đức Giáo Hoàng Piô V (1570) nói rằng: *“Sau khi lột khăn bàn thờ, vào thời điểm thích hợp, theo quyết định của những người hữu trách, các*

giáo sĩ thực hiện việc rửa chân. Người có địa vị cao rửa chân cho người có địa vị thấp, lau chân và hôn chân”.

Thế kỷ XVI - XVII, một số nơi đã bỏ qua nghi thức này, trong khi các giáo hội khác tiếp tục duy trì nó như một phần của truyền thống phụng vụ.

Từ cuộc canh tân phụng vụ dưới triều Đức Giáo Hoàng Piô XII (1955) đã chuyển Thánh Lễ Tiệc Ly “*Missa in Cena Domini*” vào buổi chiều Thứ Năm Tuần Thánh, việc rửa chân được đưa vào Thánh Lễ này, diễn ra sau bài giảng, dành cho “12 người đàn ông được chọn”. Sách Lễ Rôma năm 1970 lấy lại nghi thức này, nhưng sửa đổi đôi chút, đơn giản hóa một vài chi tiết: Không ấn định con số 12, vẫn duy trì những người được rửa chân là “*những người đàn ông*”. Sách lễ Rôma Latinh 2002 và thư luân lưu “*Paschales Solemnitatis*” (1988) vẫn tiếp tục giữ truyền thống này.

Về ý nghĩa thần học:

Ý nghĩa thần học của nghi thức rửa chân đã được nói rõ trong sắc lệnh về Thánh Lễ Tiệc Ly (*In Missa in Cena Domini*) của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích như sau : “*...cử chỉ này bày tỏ sự khiêm hạ và tình yêu của Chúa Kitô dành cho các môn đệ của Ngài. Trong phụng vụ Rôma, nghi thức này được lưu lại với danh xưng Mandatum (điều răn, giới luật) của Chúa Giêsu về đức ái huynh đệ theo chính lời Ngài (x. Ga 13,34), được diễn tả trong điệp ca lúc rửa chân. Khi cử hành nghi thức này, các giám mục và các linh mục được mời gọi trở nên giống Chúa Giêsu, “Đáng đã đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ” (Mt 20,28), và được tình yêu đến*

cùng (Ga 13,1) thức dậy, hiến thân cho phần rỗi của toàn thể nhân loại..”¹.

Những quy định phụng vụ về việc rửa chân:

Trong thư luân lưu (Paschales Solemnitatis) năm 1988 về việc chuẩn bị và cử hành đại lễ phục sinh, số 51 nói rằng: *“Theo truyền thống, nghi thức rửa chân **cho những người đàn ông đã được tuyển chọn** được tổ chức trong ngày này, để nói lên ý nghĩa tinh thần phục vụ và bác ái của Chúa Kitô, Đấng đã đến ‘không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ’. Truyền thống này cần được duy trì và diễn giải ý nghĩa cách xứng hợp.”*

Trong sách lễ Rôma, nghi thức rửa chân, số 5, nói rằng: *“Các người giúp lễ sẽ hướng dẫn **những người đàn ông** đã được tuyển chọn đến ghế dọn sẵn...”²*

Tuy nhiên, ngày **20/12/2014**, Đức giáo hoàng Phanxicô đã gửi thư cho Đức hồng y Robert Sarah, Bộ trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, về nghi thức rửa chân trong Tam nhật Vượt qua. Trong thư, Đức giáo hoàng viết như sau: *“Sau khi suy xét kỹ lưỡng, tôi đi đến quyết định thay đổi phần chữ đỏ trong Sách Lễ Rôma. Từ nay trở đi, những người được các mục tử chọn rửa chân không nhất thiết phải là quý ông hoặc trẻ nam, nhưng có thể thuộc mọi thành phần trong dân Chúa.*

¹ x. Sắc lệnh của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Các Bí Tích về nghi thức rửa chân trong thánh lễ tiệc ly, <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/sac-lenh-cua-bo-phung-tu-va-ky-luat-cac-bi-tich-ve-nghi-thuc-rua-chan-trong-thanh-le-tiec-ly-32194>

² x. Sách Lễ Rôma, Thánh lễ tiệc ly, số 6, trang 255.

Điều cần thiết là phải hướng dẫn đầy đủ cho những người được chọn về ý nghĩa của nghi thức”³.

Ngày **6-01-2016**, Đức hồng y Robert Sarah, Bộ trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, đã ký Sắc lệnh **“In Missa in Cena Domini”** (Thánh lễ Tiệc ly), về việc điều chỉnh Nghi thức Rửa chân trong Thánh lễ Tiệc ly. Trong sắc lệnh này nói như sau: *“Để thể hiện trọn vẹn ý nghĩa của nghi thức này nơi những người tham dự, Đức Giáo hoàng Phanxicô muốn sửa đổi quy định chữ số 11, phần nghi thức Thánh lễ Tiệc Ly trong Sách Lễ Rôma, câu: “Những người nam đã được chọn ...” được sửa lại thành: **“Những người đã được chọn giữa công đồng dân Chúa ...”** (trong sách Nghi thức giám mục, số 301 cũng phải sửa như thế, và số 299b sẽ là: **“dọn ghế cho những người đã được chỉ định”**), như vậy, các **mục tử có thể chọn một nhóm tín hữu** nói lên tính đa dạng và hợp nhất trong mọi thành phần dân Chúa. Nhóm này có thể gồm **nam giới và nữ giới, người trẻ cũng như người cao tuổi, người khỏe mạnh và người đau yếu, các giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân...”⁴***

Trong sách lễ Rôma, nghi thức rửa chân⁵, các số sau đây, chỉ dẫn về nghi thức rửa chân. Lưu ý, **số 6** sẽ được thay đổi dựa theo sắc lệnh **“In Missa in Cena Domini”**

Số 5: *“... Sau bài giảng, sẽ cử hành nghi thức rửa chân, nếu lý do mục vụ khuyên làm”*. Như thế, nghi thức rửa chân là không bắt buộc trong thánh lễ chiều Thứ Năm Tuần Thánh,

³ x. Sắc lệnh của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Các Bí Tích về nghi thức rửa chân trong thánh lễ tiệc ly, <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/sac-lenh-cua-bo-phung-tu-va-ky-luat-cac-bi-tich-ve-nghi-thuc-rua-chan-trong-thanh-le-tiec-ly-32194>

⁴ x. Ibid.,

⁵ x. Sách Lễ Rôma, Thánh lễ tiệc ly, trang 255.

nhưng rất nên thực hiện vì lý do mục vụ, vì là truyền thống của Giáo hội và nghĩa sâu xa của nó.

Số 6: “*Các người giúp lễ sẽ hướng dẫn “những người đã được chọn giữa cộng đồng dân Chúa” đến ghé dọn sẵn. Sau đó **Linh mục** (cởi áo lễ nếu cần), với các người giúp lễ, đi đến từng người, đổ nước trên chân họ và lau”.*

Số 7: “*trong khi đó, hát một số bài ca được ghi sau đây hoặc những thánh ca thích hợp.*”

Về nơi **chôn để rửa chân**, trong sách lễ Rôma chỉ đề cập đến “*ghé dọn sẵn*”. Nhưng, trong sách lễ tiếng Ý (Messale Romano), xuất bản năm 2020, số 11, trang 138 nói: “*Các người giúp lễ sẽ hướng dẫn “những người đã được chọn giữa cộng đồng dân Chúa” đến ghé dọn sẵn trong một **nơi thích hợp**. Sau đó Linh mục (cởi áo lễ nếu cần), với các người giúp lễ, đi đến từng người, đổ nước trên chân họ và lau.*”

Vậy, nơi thích hợp ở đây có thể là gần cung thánh hoặc trên cung thánh. Tuy nhiên, không nên dọn ghé cho những người được chọn để rửa chân ở trên cung thánh, mà **nên dọn ở nơi gần cung thánh ở những hàng ghế đầu tiên của cộng đoàn**, nơi mà sự phục vụ và tình yêu thương có thể được thể hiện một cách rõ ràng và cụ thể hơn. Cung thánh dường như không thích hợp để cử hành nghi thức rửa chân vì là không gian thánh thiêng, nơi diễn ra các cử hành phụng vụ. Thật vậy, “*Cung thánh là nơi đặt bàn thờ, nơi công bố lời Chúa, và là nơi linh mục, phó tế và các thừa tác viên khác thi hành phận vụ...*”⁶.

⁶X. Quy chế tổng quát sách lễ Roma 2002, số 295.

Tóm lại, nghi thức rửa chân trong thánh lễ tiệc ly sau bài giảng là để diễn tả trọn vẹn cử chỉ mà Chúa Giêsu đã làm trong bữa tiệc ly: Sự khiêm hạ, tình yêu của Chúa Giêsu đã dành cho các môn đệ. Khi thực hiện nghi thức này, các mục tử được mời gọi trở nên giống Chúa Giêsu qua sự phụng vụ và hiến thân vì phần rỗi của các linh hồn. Nghi thức này không được ủy thác cho một người nào đó không phải là linh mục. Chủ tế cử hành thánh lễ tiệc ly nên là người thực hiện nghi thức này, nếu vì một lý do chính đáng thì một trong các linh mục đồng tế có thể thực hiện việc này thay cho chủ tế.

Theo quy định phụng vụ hiện nay, các vị mục tử có thể chọn những người được rửa chân trong số tất cả các thành phần dân chúa (*có thể chọn một nhóm tín hữu nói lên tính đa dạng và hiệp nhất như: nam giới và nữ giới, người trẻ, người cao tuổi, người khỏe mạnh và người đau yếu, các giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân*). Những người được chọn này nên được hướng dẫn và giải thích trước về ý nghĩa của nghi thức và nên được tập kỹ lưỡng trước, để chính họ và cộng đoàn hiểu nghi thức và tham dự sốt sắng. Việc lựa chọn những người được rửa chân tùy hoàn cảnh của cộng đoàn, dù cho số lượng người không được xác định cụ thể trong phụng vụ, nhưng nên chọn 12 người theo truyền thống, không nên chọn quá đông gây nên quá mất thời gian cho nghi thức này, làm sao mang lại lợi ích thiêng liêng cho các tín hữu, chứ không gây ra những xáo trộn, hoang mang, bàn tán...†



GIÁO LÝ Cộng đồng



H. Hành vi vợ chồng có ý nghĩa gì?

T. Hành vi vợ chồng có hai ý nghĩa không thể tách rời nhau: Một là hòa hợp nên một; Hai là sinh sản con cái. (GLHT,545)

CHIA SẺ

Hành vi vợ chồng có hai ý nghĩa:

1) Hòa hợp nên một

Thiên Chúa dựng nên nam nữ khác nhau như vậy để họ sống cho nhau, bổ túc cho nhau trong tình yêu và để hòa hợp nên một. *“Họ không còn là hai nhưng là một xương một thịt.” (Mt 19,5)* Vì thế, người nam và người nữ thu hút, hấp dẫn nhau cả về tinh thần lẫn thể chất. Khi nam nữ yêu nhau và hòa hợp nên một với nhau, họ biểu lộ tình yêu của họ trong hoạt động tình dục một cách mãnh liệt nhất. Tình yêu Thiên Chúa sáng tạo và phong phú thế nào thì tình yêu con người cũng có thể phát triển mạnh mẽ như vậy.

2) Sinh sản con cái

Như thế, ngoài việc vợ chồng phải yêu nhau, hòa hợp nên một. Họ còn có bổn phận phải sinh sản con cái để có thêm con cái Chúa và để có người nối dõi: *tre già thì măng phải mọc!* Vợ chồng có con và con khôn thì thật là một niềm hãnh diện và hạnh phúc cho gia đình: *“Con khôn làm nở mặt cha mẹ”* là thế.

Tuy nhiên, nếu vì lý do bất khả kháng mà không thể có con, thì vợ chồng vẫn hết mình sống cho nhau. Và qua việc cầu nguyện mỗi ngày, Chúa sẽ luôn nâng đỡ họ và ban cho họ những niềm vui thánh thiêng khác, để họ sống trong hạnh phúc gia đình và mãi trung thành với nhau.

H. Khi nào việc điều hòa sinh sản phù hợp với luân lý?

T. Việc điều hòa sinh sản phù hợp với luân lý khi có lý do chính đáng và sử dụng những phương pháp tự nhiên như tiết dục định kỳ và áp dụng vào thời kỳ không thể thụ thai. (GLHT,546)

CHIA SẺ

Việc sinh sản, nuôi nấng và dạy dỗ con cái gặp nhiều khó khăn, khi đôi vợ chồng ở trong tình trạng bệnh nạn, sức khỏe yếu, sinh kế không ổn định, kinh tế eo hẹp và nhiều khó khăn khác nữa. Vậy nên điều hòa sinh sản và sinh sản có trách nhiệm. Về việc này, Giáo Hội dạy rằng:

- Việc điều hòa phải phù hợp với luân lý, nghĩa là sử dụng những phương pháp tự nhiên như tiết dục định kỳ và áp dụng vào thời kỳ không thể thụ thai. Việc kế hoạch hóa gia đình theo trật tự tự nhiên vừa tôn trọng con người, vừa ủng hộ cho việc vợ chồng âu yếm nhau và không làm tổn hại sức khỏe. Và lại nếu việc kế hoạch theo đúng trật tự tự nhiên thì tỉ lệ thất bại của nó sẽ thấp hơn ngừa thai trái tự nhiên, là phương thế rất có hại cho sức khỏe người vợ, gây nên sớm sẩy thai và làm thiệt hại cho đời sống âu yếm của đôi bạn. Thánh Têrêxa Calcutta đã nói:

*“Mỗi đứa con đều quý giá,
Mỗi đứa con đều là thụ tạo của Thiên Chúa”*

Là tín hữu Kitô, chúng ta hãy mau mắn vâng theo luật Chúa và luật Giáo Hội để khỏi rơi vào tình trạng tội lỗi, làm mất ơn Chúa.

(Linh mục cũng nên cắt nghĩa thêm, để mọi người hiểu và giúp nhau, nhất là trong các lớp giáo lý hôn nhân)

H. Những phương pháp điều hòa sinh sản nào không phù hợp với luân lý?

T. Đó là những phương pháp nhân tạo như triệt sản hoặc ngăn cản sự thụ thai. (GLHT,547)

CHIA SẺ

Hôn nhân Kitô giáo mời gọi các đôi vợ chồng sẵn sàng đón nhận con cái như là hồng ân của Chúa. (Tv 127,3), vì đây là sự cộng tác vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Sự sinh sản còn là mục đích của hôn nhân và là một lệnh truyền của Chúa: *“Hãy sinh sôi nảy nở cho đầy mặt đất.” (St. 1,28)*

Việc sinh sản là một quyền cơ bản của con người. Tuy nhiên không phải vì thế mà người ta sinh sản vô trách nhiệm, hoặc ngăn ngừa sự sinh sản. Việc sinh sản phải đi đôi với việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái, để chúng nên người lương thiện trong xã hội và trở nên con cái tốt lành của Thiên Chúa.

Hiện nay, nhiều cặp vợ chồng ưa tự do, sống ích kỷ, nên không muốn ràng buộc bởi con cái. Vì thế họ dùng phương pháp triệt sản để không có con như giải phẫu, cách ống dẫn tinh..., và còn ngăn cản sự thụ thai bằng cách uống thuốc ngừa thai, dùng bao cao su, hoặc đặt vòng tránh thai. Tất cả những cách thức trên đều không phù hợp với luật luân lý.

H. Vì sao thụ tinh và thụ thai nhân tạo không hợp với luân lý?

T. Vì nó tách rời việc sinh sản với hành vi vợ chồng, do người khác can dự vào. (GLHT,548)

CHIA SẺ

Thụ tinh và thụ thai nhân tạo là việc dùng khoa học kỹ thuật làm cho tinh trùng của người nam và noãn bào của người nữ kết hợp với nhau mà không có hành vi giao hợp tự nhiên.

1. Có những phương pháp thụ tinh nhân tạo sau đây:

1.1. *Cấy tinh nhân tạo*: đưa tinh trùng người nam vào vòi trứng của người nữ để có thể thụ thai.

1.2. *Thụ tinh trong ống nghiệm*: cho trứng và tinh trùng kết hợp trong ống nghiệm và sau đó đặt phôi vào tử cung người muốn mang thai.

1.3. *Thụ tinh nhân tạo đồng ngẫu*: khi trứng của người vợ được kết hợp tinh trùng của người chồng.

1.4. *Thụ tinh nhân tạo dị ngẫu*: khi phôi thai thụ tinh được hình thành từ tinh trùng và trứng của những người không phải là vợ chồng.

2. Những phương pháp này đều không được phép:

2.1. Mọi kỹ thuật thụ tinh nhân tạo đồng ngẫu thay thế cho hành vi vợ chồng đều không được phép về mặt luân lý. Giáo Hội xem sự tách biệt việc truyền sinh ra khỏi hành vi vợ chồng là không thể chấp nhận được trên bình diện luân lý. Vì việc truyền sinh là một hành vi có tính nhân vị của cặp vợ chồng, không thể ủy quyền thay thế được.

2.2. Mọi kỹ thuật thụ tinh nhân tạo dị ngẫu đều bị Hội Thánh kết án, vì hành vi này xúc phạm tính đơn nhất của hôn

nhân trong đó bao hàm sự tôn trọng quyền người này trở thành cha hay thành mẹ chỉ nhờ người kia và ngược lại, đồng thời vi phạm quyền của đứa con là được sinh ra trong hôn nhân hợp pháp.

Bởi vậy, thụ tinh và thụ thai nhân tạo không hợp với luân lý vì nó tách rời việc sinh sản với hành vi vợ chồng, do người khác can dự vào. *(Linh mục có thể giải thích thêm nếu cần)* †





G iáo phận Long Xuyên chọn hiện diện trong vùng đất Tây Nam của đồng bằng sông Cửu Long bằng đối thoại với các tôn giáo bản địa. Tiến trình này gồm năm giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là Huấn luyện về Đối thoại. Những bài tìm hiểu giáo huấn của giáo hội về đối thoại giúp chúng ta có một thái độ và một tâm thế đúng đắn để thực hiện giai đoạn này. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu thần học về các điều kiện để đối thoại liên tôn ở châu Á theo “*Ecclesia in Asia*” (Giáo hội tại châu Á). Tông huấn “*Ecclesia in Asia*” của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đề cập đến những thách thức và cơ hội đặc thù đối với Giáo hội tại châu Á. Ngài nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đối thoại liên tôn trong một khu vực được ghi dấu bởi sự đa dạng tôn giáo phong phú. Văn kiện này nêu ra một số điều kiện cần thiết cho đối thoại liên tôn hiệu quả, có thể được tìm hiểu qua các góc nhìn thần học, văn hóa và thực tiễn. Bài trình bày này khám phá một số các điều kiện này, tập trung vào sự cần thiết phải tôn trọng lẫn nhau, dẫn thân cho chân lý, tầm quan trọng của các giá trị chung, và vai trò của bối cảnh địa phương trong việc thúc đẩy đối thoại.

1. Tôn trọng lẫn nhau

Một trong những điều kiện nền tảng cho đối thoại liên tôn có ý nghĩa là tôn trọng lẫn nhau giữa các truyền thống tôn giáo khác nhau. “*Ecclesia in Asia*” nhấn mạnh rằng đối thoại phải bắt nguồn từ sự nhìn nhận chân thành về phẩm giá và giá trị của mỗi người tham gia. Sự tôn trọng này không chỉ là phép lịch sự; đó là mệnh lệnh thần học dựa trên niềm tin rằng mọi người đều được

tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa (St 1,27). Sự nhìn nhận này mời gọi những người theo các tín ngưỡng khác nhau tiếp cận nhau với sự cởi mở và khiêm tốn.

Sự tôn trọng lẫn nhau tạo ra một môi trường nơi các cá nhân có thể chia sẻ niềm tin và thực hành của mình mà không sợ bị phán xét hay thù địch. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe, ngài tuyên bố rằng đối thoại không chỉ là trao đổi ý tưởng mà còn là bước vào một mối quan hệ nuôi dưỡng sự hiểu biết và tin tưởng. Trong một lục địa mà căng thẳng tôn giáo đôi khi có thể dẫn đến xung đột, việc vun đắp bầu không khí tôn trọng là rất quan trọng để xây dựng cầu nối giữa các cộng đồng.

Những suy tư thần học về sự tôn trọng cũng nhắc nhở chúng ta rằng việc nhìn nhận tính thiêng liêng trong niềm tin của người khác, từ đó mỗi người có thể trải nghiệm sâu sắc hơn niềm tin của chính mình. Sự phong phú qua lại này là điều cần thiết cho một cuộc đối thoại hiệu quả vượt lên trên sự khoan dung đơn thuần hoặc thụ động, để hướng đến sự đánh giá cao thực sự về các biểu hiện đa dạng của tôn giáo.

2. Dẫn thân cho chân lý

Một điều kiện quan trọng khác cho đối thoại liên tôn là dẫn thân cho chân lý. “Ecclesia in Asia” khẳng định rằng đối thoại phải dựa trên nỗ lực chân thành tìm kiếm chân lý, đây là nguyên lý cốt lõi của mọi truyền thống tôn giáo. Việc theo đuổi chân lý không nên được coi là nỗ lực cải đạo người khác mà là hành trình chung hướng đến việc hiểu được điều thiêng liêng và các mệnh lệnh đạo đức hướng dẫn cuộc sống con người.

Trong bối cảnh này, sự hiểu biết thần học về chân lý là đa diện. Đối với những người theo Kitô giáo, Chúa Giêsu Kitô là hiện thân của chân lý (Ga 14,6), và niềm tin này mời gọi các Kitô

hữu tham gia đối thoại với thái độ khiêm tốn và yêu thương, thay vì thuyết giảng giáo điều. Dấn thân cho chân lý đòi hỏi sự sẵn lòng chia sẻ niềm tin của chính mình, đồng thời cũng cởi mở học hỏi từ những hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm của người khác. Sự cởi mở này thúc đẩy sự trao đổi chân thành để có thể dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc hơn về cả điểm chung và những khác biệt.

Hơn nữa, FABC (Liên Hội đồng Giám mục Á Châu) cũng nhấn mạnh đến chân lý này, kêu gọi các nhà lãnh đạo tôn giáo tham gia vào cuộc đối thoại trung thực và trong sáng. Một cam kết như vậy giúp xóa tan những quan niệm sai lầm và định kiến thường cản trở các mối quan hệ liên tôn. Bằng cách ưu tiên truy tìm chân lý, những người tham gia đối thoại có thể hướng tới sự hiểu biết sâu sắc hơn về niềm tin của nhau, cuối cùng góp phần vào sự chung sống hòa hợp hơn. *(Còn tiếp)* †

Tình Liên Đới



Nhật Quang

*Trên thập giá, Ngài dang tay rộng mở
Đón con về nơi nguồn sống yêu thương
Đôi Can xê, giọt máu thấm còn vương
Cho nhân thế hiểu tình yêu cứu rỗi*

*Giữa dòng đời, còn bao người lầm lỗi
Hãy bao dung, lòng nhân ái vị tha
Sống sẻ chia, tình liên đới chan hòa
Là trái tim tình thương và hiệp nhất*

*Hãy bên nhau, tình liên đới chân thật
Là gặp Chúa trong tình ánh mắt người
Là dịu nhau qua sóng gió cuộc đời
Cùng đỡ nâng những ai đang quy ngã*

*Khi lòng mở yêu thương không xa lạ
Dẫu khác màu da, ngôn ngữ, quê hương
Trong đức Ki tô, tất cả đều chung đường
Về một hướng trên con đường vinh phúc.*



Lm Vs Lê Đình



Bạo lực ngôn từ



Trước giờ bạn và tôi vẫn thường nghe nói đến bạo lực gia đình, bạo lực học đường, bạo lực trẻ em... và trong thời đại ngày nay, bạn và tôi lại nghe đến một lãnh vực xem ra ít ai nghĩ tới nhưng nó vẫn thường xảy ra trong xã hội và trong gia đình bạn và tôi. Bạo lực ngôn từ.

Có hai cô gái sống gần nhà với nhau. Một cô xem ra khá đánh đá, ương lười, ham chơi, đua đòi. Còn cô nhà bên kia khá hiền lành, siêng năng, dễ thương và được lòng hàng xóm láng giềng. Thế rồi, một hôm trong nhà cô gái hiền lành kia xuất hiện một anh chàng khôi ngô tuấn tú đến tán tỉnh và muốn cầu hôn cô gái. Còn cô gái đánh đá bên cạnh thì chẳng có anh nào ghé chơi. Một thời gian sau, hàng xóm không thấy anh chàng kia đến nhà cô gái nữa và nhà cô cửa đóng then cài. Và nhiều người rỉ tai buồn đưa một câu chuyện khá bất ngờ. Cô gái hiền lành kia đang mắc bệnh thể kỷ - nhiễm HIV. Ai gặp cô cũng đều xa lánh, tránh né và xầm xì to nhỏ. Và dĩ nhiên anh chàng kia cũng bỏ của cứu lấy thân. Cô gái hiền lành kia bây giờ thay đổi tất cả. Từ một cô gái năng động, vui tươi, bây giờ cô ta chỉ sống âm thầm, buồn khổ, xen lẫn sự tủi nhục và mất tất cả. Ít ngày sau người ta phát hiện xác của cô trong ngôi nhà. Trên bàn còn tờ giấy với vài dòng ngắn ngủi: tôi không có mắc bệnh Sida. Sau vài tuần hàng xóm láng giềng mới bật ngửa cái hung tin được lan truyền là từ môi

miệng của cô gái hàng xóm đánh đá kia. Bởi ghen tỵ và ích kỷ. Bởi không được anh nào ghé chơi nên cô ta đã bịa chuyện cô bạn hàng xóm mắc bệnh để không ai dám đến nhà cô. Cái chết đáng thương. Cái chết cho bạn và tôi một giá trị của lời nói và cách sống. Đây được gọi là bạo lực ngôn từ. Bạo lực ngôn từ khiến một con người ra đi vĩnh viễn.

Trong một cuộc nghiên cứu của The Dewey Schools đã đưa ra những định nghĩa và những biểu hiện hậu quả và cách giải quyết của bạo lực ngôn từ.

Bạo lực ngôn từ (Verbal Violence) là việc sử dụng lời nói để gây tổn thương, xúc phạm, đe dọa, kiểm soát hoặc làm giảm giá trị của người khác. Đây là hình thức bạo lực tinh thần gây ra những tổn thương tâm lý nghiêm trọng. Nó còn dẫn đến cảm giác mất lòng tin, thiếu an toàn, vùi dập lòng tự trọng, xúc phạm quan điểm của người khác.

Bạo lực bằng ngôn từ thường thể hiện qua một số hành động cụ thể như:

- **Đổ lỗi (Blaming):** Đôi phương sử dụng từ ngữ đổ lỗi làm cho bạn cảm thấy bạn làm điều không đúng nên phải hứng chịu hậu quả.

- **Chỉ trích (criticizing):** Đây là hành động không mang tính xây dựng, sử dụng từ ngữ mang tính chỉ trích, phán xét gay gắt cố ý làm tổn thương người khác.

- **Làm nhục (humiliating):** Hành động bằng lời nói xúc phạm, coi thường, làm nhục người khác khiến họ phải xấu hổ ở nơi đông người hoặc nơi riêng tư.



- **Đe dọa (threatening):** Đưa ra những lời nói, ngôn từ mang mục đích đe dọa khiến người khác sợ hãi để điều khiển khiến họ
- **Gaslighting:** Hành động bạo lực bằng lời nói để khiến đối phương nghi ngờ về khả năng, nhận thức của bản thân (thao túng tâm lý).

Người bị bạo lực ngôn từ có cảm giác lo lắng, căng thẳng, tâm trạng mất ổn định. Thậm chí những lời nói tiêu cực khiến nạn nhân giảm tự tin, rơi vào tình trạng trầm cảm, rối loạn ảo giác...

Một gia đình đáng sợ không phải là không có tiền, bệnh tật mà là các thành viên trong gia đình không nói chuyện tử tế với nhau. Lời nói luôn mang lại hậu quả với hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Lời nói độc hại của bạn và tôi không chỉ phá vỡ sự gắn kết mà còn để lại những vết thương không thể chữa lành.

Gia đình bạn và tôi không phải là chiến trường. Cũng không phải để tranh luận đúng sai. Cũng không phải để phân thua thắng bại. Gia đình bạn và tôi được mời gọi sống yêu thương và tha thứ. Miệng lưỡi của bạn và tôi, của cha mẹ chính là số phận của con cái.

Hy vọng rằng, những ngôn từ bạn và tôi thốt ra từ môi miệng sẽ mang lại những giá trị tích cực và xây dựng một gia đình, một giáo hội và một xã hội tốt đẹp văn minh và nhân văn. Bạn và tôi khi dạy con cái cũng hãy dùng những lời nói mang tính giáo dục, hướng dẫn, dạy dỗ, yêu thương. Chớ đừng vì nóng giận, bực bội mà tuôn ra những ngôn từ gây nên một bạo lực khiến con cái bạn và tôi phải rơi vào hoàn cảnh không ai muốn. Và phải đón nhận một hậu quả mà bạn và tôi không thể lường trước được.†



Chủ đề
tháng 4-2025

Liên Đới

Gia Đình Sống Tình Liên Đối

• Đóa Hoa Vô Thường



Gia đình Kitô hữu thánh thiện là gia đình luôn chu toàn bổn phận của mình trong Hội Thánh và trong xã hội. Cụ thể và quan trọng nhất là bổn phận bên vực và phát triển Sự Sống và Tình Yêu. Đó là quà tặng lớn nhất, mà Thiên Chúa ban cho mỗi gia đình.

Kế đến, vợ, chồng, cha mẹ và con cái, ai nấy đều cố gắng chu toàn bổn phận làm vợ, làm chồng, làm cha mẹ, làm con, theo gương Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Giêsu ở Nadarét.

Một gia đình sống với Chúa và sống theo Chúa, thì sẽ không chạy theo tiền bạc, quyền lực, lạc thú, và không làm nô lệ cho các thế lực đen tối của ma quỷ, thế gian, và xác thịt. Trái lại, gia đình ấy sẽ luôn tích cực sống liên đới với nhau trong cầu nguyện, trong yêu thương, và tha thứ cho nhau, như Chúa Giêsu đã dạy trong Phúc Âm.

1. Sống liên đới trong cầu nguyện. “*Gia đình Kitô hữu là Hội Thánh tại gia*” (Hiển chế Lumen Gentium, số 11). Điều này đã hàm chứa tính chất của gia đình là cộng đoàn cầu nguyện. Ngày nay, cuộc sống bon chen, xô bồ, khiến các gia

đình Kitô hữu có rất ít thời gian cầu nguyện chung với nhau. Tâm trí lại bị chi phối rất nhiều chuyện, như “cơm áo gạo tiền”. Vì thế mà nhiều gia đình cũng rất khó tập trung, để sống hiệp thông trong lời cầu nguyện.

Do đó, cha mẹ phải biết cách tổ chức việc cầu nguyện chung trong gia đình, sao cho vừa ngắn gọn, vừa có chất lượng, mà lại không làm cho con cái ngán ngại.

Bàn thờ trong gia đình chính là nơi âm cúng, để gia đình cùng cầu nguyện với nhau, và với Chúa. Bàn thờ là nơi ta trao cho Chúa những nhọc nhằn mỗi ngày. Bàn thờ là nơi ta đứng xin lỗi Chúa và xin lỗi nhau. Hình tượng Chúa chịu chết trên cây Thánh giá, làm cho ta nguôi cơn giận nhau. Bàn thờ cũng là nơi Chúa chỉ dạy cho ta biết phải thi hành thế nào trách nhiệm của người Kitô hữu trong cuộc sống.

Nhà Thờ giáo xứ chính là ngôi nhà thứ hai của mỗi gia đình. Ở đó, gia đình cầu nguyện cùng với cộng đoàn. Ta thờ phượng và tạ ơn Thiên Chúa. Ta được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và các Bí tích. Và những sinh hoạt không thể thiếu với cộng đoàn dân Chúa.

Cuộc sống, công việc hằng ngày, nhiều khi làm ta thật xao động. Như một cái máy cần phải nghỉ, ta cũng vậy, cần phải có lúc yên tĩnh tâm hồn, đi sâu vào trong thâm tình với Chúa, để nghe lời Chúa nói, để thủ thi với Chúa, để tự xét lại những điều mình đã làm.

Lúc đó, ta sẽ cảm nhận và hiểu được bao nhiêu điều Chúa muốn nói với ta, nhưng lâu nay vì ồn ào của cuộc sống, ta không nghe rõ. Vì thế, *cắm phòng, tĩnh tâm, hành hương*, là những phương pháp hữu hiệu nhất, để mọi thành viên trong gia đình tìm lại nguồn ân sủng.

2. Sống liên đới trong yêu thương. Thiên Chúa mời gọi chúng ta sống yêu thương, để làm chứng cho tình yêu của Chúa. Chính việc chúng ta yêu thương nhau, là chứng từ mạnh mẽ nhất cho thế gian. Chúa Giêsu nói: “Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13,35).

Vì vậy, bí quyết của đời sống liên đới trong yêu thương của gia đình là, mỗi ngày ta phải bắt đầu lại trong tình yêu. Yêu thương từng thành viên trong gia đình. Yêu thương bằng một tình yêu đậm đà, trung tín. Một tình yêu vượt xa mọi bất trung, thất tín của mỗi người. Một tình yêu luôn tha thứ, tiếp tục tha thứ, và tha thứ mãi không ngừng.

Hôn nhân Công Giáo được xây dựng trên nền móng chắc chắn là Tình Yêu Thiên Chúa. Gia đình là một tổ ấm tình yêu. Trong đó sự sống mới được hình thành, và đón chờ con trẻ được sinh ra, bởi cha mẹ là những người yêu thương nhau, kết hôn với nhau, để sống trung tín với nhau suốt đời.

3. Sống liên đới trong lời xin lỗi và tha thứ. Tại sao mọi thành viên trong gia đình phải phải tha thứ và hòa giải với nhau? Có lần thánh Phêrô hỏi Chúa Giêsu: «Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?» Chúa đáp: «Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy» (Mt 18,21-22).

a. Việc tha lỗi cho nhau là điều kiện, để ta được Thiên Chúa tha tội cho ta. Hơn đâu hết, gia đình là nơi thuận tiện nhất, để mỗi ngày ta thực hành việc xin lỗi hay nhận lỗi và sự thứ tha này. Vợ chồng, cha mẹ, con cái sống quảng đại với nhau và sẵn sàng tha thứ cho nhau.

Nguyên nhân gây bất hòa và xúc phạm trong gia đình: Có nhiều nguyên nhân dẫn tới bất hòa và xúc phạm trong gia đình. Có nguyên nhân gần và có nguyên nhân sâu xa.

Nguyên nhân gần là do giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái có nhiều sự khác nhau về tuổi tác, tính tình, sở thích, tập quán, cảm nhận, sức khỏe, áp lực của trách nhiệm và công việc.

Nguyên nhân sâu xa là do giới hạn tự nhiên “nhân vô thập toàn” của con người, và do hậu quả của tội Nguyên tổ, khiến mỗi người đều có những giới hạn, yếu đuối và tội lỗi trong đời sống hằng ngày.

b. Các điều kiện cần có, để tha thứ và hòa giải trong gia đình Kitô hữu: Xét về mặt tự nhiên, muốn có sự tha thứ và hòa giải trong gia đình, thì trước tiên, ta phải có lòng yêu thương chân thực và sự nhường nhịn lẫn nhau. Còn về mặt siêu nhiên thì ta cần có:

- *Tâm hồn khiêm nhường, tinh thần hy sinh, lòng bao dung quảng đại, và nhất là Đức Ái Kitô giáo:* “Đức Ái thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức Ái tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả” (1 Cr 13,4-7).

- *Nỗ lực sống theo Phúc Âm:* “Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp. Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (Mt 5, 4.7.9).



- *Siêng năng cầu nguyện*: Lời cầu nguyện sẽ đem lại cho ta sức mạnh, giúp ta vượt thắng chính mình. Trong Kinh Lạy Cha, chúng ta “xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng

con” (Mt 6,12). Nghĩa là việc ta tha thứ cho những người mắc lỗi, xúc phạm đến ta, là điều kiện để ta được Chúa tha thứ tội lỗi.

- *Siêng năng đón nhận các Bí tích*: nhất là Bí tích Hòa Giải và Bí tích Thánh Thể. Bí tích Hòa Giải chẳng những xóa tan mọi tội lỗi và đem lại bình an thâm sâu cho tâm hồn ta, mà còn cho ta cơ hội cảm nghiệm lòng thương xót của Chúa đối với mỗi người tội lỗi và yếu hèn.

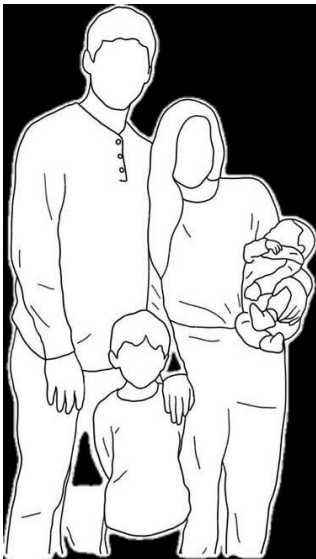
Chỉ khi nào ta cảm nghiệm sâu sắc về tình thương tha thứ của Thiên Chúa, ta mới dễ dàng tha thứ cho vợ hay chồng, cho cha mẹ, hay con cái của mình. Còn Bí tích Thánh Thể sẽ đưa ta vào mối hiệp thông yêu thương với Thiên Chúa và với tha nhân, trước hết là với những người thân trong gia đình của ta.

Kết luận: Một gia đình Công Giáo, nếu luôn sống tình liên đới với nhau trong cầu nguyện, trong yêu thương, và tha thứ cho nhau, thì đó chính là Thiên Đường dưới thế. Một gia đình bất hòa, chia rẽ, ghen ghét nhau, thì quả là địa ngục trần gian.

Ai cũng muốn sống trong Thiên Đường. Cho nên điều tối quan trọng là, làm thế nào để gia đình mình thành Thiên Đường dưới thế. Việc ấy không vượt quá khả năng của mỗi thành viên trong gia đình, miễn là ta biết tận dụng những điều kiện thuận lợi tự nhiên, và những ơn trợ lực siêu nhiên, mà Thiên Chúa Tình Yêu luôn sẵn sàng ban cho chúng ta. †

Tình Thân Gia Đình

• *Lapvianney*



Những ai muốn có một cuộc sống ấm êm và bình an thì họ đều vun đắp cho gia đình, đặc biệt là giữ sự liên đới và sống tình thân giữa các thành viên với nhau. Tình thân có một vị trí rất quan trọng, nhưng tiếc thay, tình hình trong gia đình hiện nay là một lời đe dọa cho hạnh phúc các gia đình. Nếu muốn bảo vệ gia đình trước những cơn sóng thần của xã hội, hãy củng cố lại tình thân nơi các thành viên.

1. Tầm quan trọng của tình thân

Gia đình được gọi là tổ ấm yêu thương. Các thành viên trong gia đình có mối liên hệ mật thiết, không chỉ vì cùng một dòng máu mà còn vì tình cảm đã gắn bó từ khi sinh ra cho tới lúc qua đời. Theo lẽ thường, khi một gia đình giàu có thì mọi thành viên đều được hưởng sự sung sướng. Khi gia đình nghèo khó, thì cũng những thành viên ấy đều chịu vất vả, cực nhọc với nhau.

Vì là gia đình, nên khi bất kỳ một ai đó có chuyện vui, cả nhà cùng vui; một ai đó gặp tai nạn, đau khổ, bệnh tật, cả nhà cùng lo lắng và buồn phiền. Các thành viên luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, cùng giúp nhau vượt qua những chướng ngại của cuộc sống để lớn lên. Gia đình chính là nơi chứa nhiều kỉ niệm khó quên, là chốn bình an và đáng tin cậy nhất cho mỗi người. Do đó, tình thân trong gia đình luôn mang một vị trí vô cùng quan trọng đối với một con người. Nhưng, không phải gia đình nào cũng là một tổ ấm yêu thương, không phải thành viên nào cũng biết sống cho nhau và vì nhau, và đó cũng là thực trạng trong các gia đình.

2. Thực trạng các gia đình hiện nay

Do đòi hỏi của đời sống vật chất ngày càng cao, hầu như mọi thành viên trong gia đình **đều bị** cuốn vào vòng xoáy của công việc, kiếm tiền, hưởng thụ. Ai cũng chỉ chú tâm lo cho chính mình mà quên đi anh chị em khác. Điều này khiến các mối tương quan và liên đới trong gia đình trở nên lỏng lẻo và nhạt nhòa. Cha mẹ thì bận đi làm từ sáng, khi con cái chưa thức, mãi tới khuya mới về, sau khi chúng đã đi ngủ. Có nhiều gia đình khó khăn hơn, cha mẹ phải đi làm xa, để con cái lại cho ông bà chăm sóc. Họ không thể và cũng không có thời gian lo nuôi dạy con cho tử tế. Cha mẹ chỉ lo kiếm tiền và gửi về, việc dạy dỗ xin nhờ ông bà ở nhà. Khoảng cách thế hệ chính là cản trở lớn nhất để ông bà có thể nuôi dạy con cháu cho tốt. Khi con cái lớn, ai cũng lo bươn trải để kiếm sống, tìm cho mình một vị trí trong xã hội, lại thêm có nhiều mối quan hệ mới bên ngoài, khiến cho tình cảm giữa các anh chị em vốn đã nhạt nhòa giờ trở nên lạnh lẽo hơn. Chính vì thiếu sự quan tâm cần thiết và kịp thời của các bậc cha mẹ đã dẫn đến có nhiều người trẻ đi sai đường, lạc hướng và trở thành những viên sạn của xã hội. Vì thế, điều cần kíp và quan trọng hơn hết là hãy

củng cố lại tình thân ngay trong gia đình, vì đó là cái nôi sinh ra mọi sự.



3. Củng cố lại tình thân

Tình thân là món quà quý giá nhất trong mỗi gia đình. Nhưng thường món quà này hay bị quên lãng, bị xem thường. Muốn gắn kết tình thân của các thành viên thì đòi hỏi sự nỗ lực của mọi người. Ai cũng phải đóng góp phần của mình để duy trì, bảo vệ tình thân. Muốn làm cho tình thân mỗi ngày

thêm bền chặt thì cần có sự liên đới, trò chuyện thường xuyên, biết thông cảm và hỗ trợ nhau, yêu thương và tha thứ cho nhau, biết nghĩ cho nhau và nghĩ về nhau. Hiện nay, mạng xã hội đã phổ biến, nên việc gắn kết, trò chuyện của tất cả các thành viên trong gia đình là một điều dễ dàng và thuận lợi. Chỉ cần chúng ta biết trân quý giá trị của tình cảm trong gia đình, chắc chắn chúng ta sẽ biết dành thời gian cho nhau. Nếu có điều kiện hơn, nên tổ chức những buổi họp mặt, dã ngoại, cầu nguyện chung với nhau thường xuyên hơn để ai cũng có cơ hội gặp gỡ và chia sẻ với nhau. Còn rất nhiều cách để củng cố lại tình thân trong gia đình, tùy sáng kiến của mỗi nhà, nhưng điều cốt lõi vẫn luôn là sự đồng thuận và nỗ lực của mọi người.

Tình thân trong gia đình chính là nguồn động lực rất lớn để các thành viên có thể sống vui tươi, bình an, thánh thiện và trưởng thành. Gia đình nào biết quý trọng tình thân, biết giữ sự liên đới với nhau, gia đình đó sẽ bền vững và hạnh phúc.

Thực trạng các gia đình hiện nay là một lời cảnh báo nhằm giúp các thành viên lo vun xới, chăm sóc và bảo vệ gia đình mình. Nếu chúng ta lơ là, vô trách nhiệm, chính chúng ta sẽ phải gánh hậu quả. Hãy đặt gia đình lên ưu tiên hàng đầu để mọi người biết sống cho nhau và vì nhau, bởi gia đình chính là điểm tựa vững chắc và căn bản nhất để một con người tồn tại. Cầu chúc các gia đình luôn giữ được tình thân, sự liên đới với nhau và làm cho gia đình mình được phát triển mạnh mẽ hơn mỗi ngày. Xin Thánh Gia cầu bầu và gìn giữ các gia đình.†



Mối Dây Liên Đới

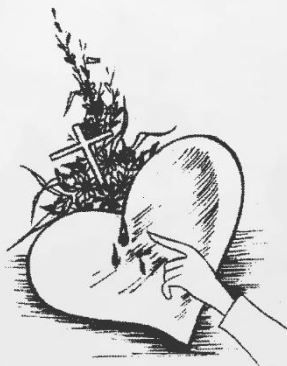
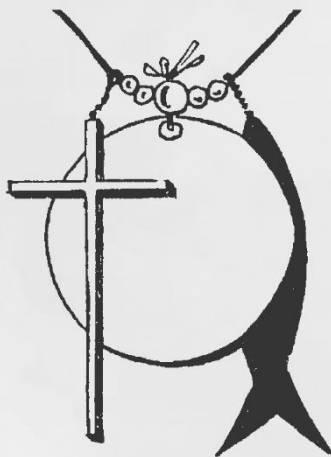
● Phạm Đình



Tham gia bất cứ cộng đoàn
Mối dây liên đới buộc ràng với nhau
Bổn phận trách nhiệm nêu cao
Thi hành phận sự đã trao cho mình

Không làm ảnh hưởng tiến trình
Việc chung hoạch định giữ gìn để ra
Nhưng đừng suy nghĩ lo xa
Chỉ cần thiện chí để mà chung tay

Với lòng mong muốn dựng xây
Cộng đoàn thẳng tiến mỗi ngày tốt hơn
Nhìn vào kết quả hoàn thành
Bàn tay đóng góp một phần công lao



Đề rồi chung hưởng vui sao
Mối dây liên đới với nhau rất cần
Gặp khi sự cố nổi buồn
Liên đới trách nhiệm để cùng sửa sai

Không nên đổ lỗi cho ai
Biết mau dẹp bỏ cái tôi thấp hèn
Để tình liên đới vững bền
Cộng đoàn gắn kết chân thành bên nhau

Gia Đình Liên Đời

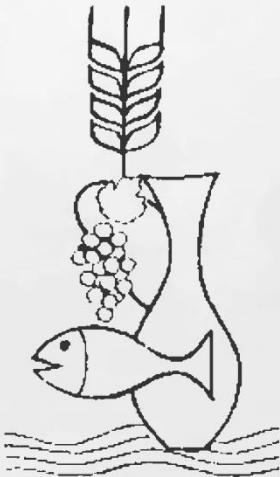
● Trần Thế Tiến

Gia đình hiệp nhất yêu thương
Mẹ cha con cái vẫn thường kết liền
"Tốt đời đẹp đạo" đi lên
Trong tình yêu Chúa ngọt mềm câu ca.

Mỗi gia đình đậm đà tổ ấm
Những cần có nhiều lắm sẻ chia
Kính trên nhường dưới chan hòa
Cho đi lãnh nhận nở hoa ân tình.

Vợ chồng thì trung trinh ước nguyện
Sống hiệp hành, hòa quyện vì nhau
Lời thề tròn vẹn trước sau
Đan tay sánh bước dệt màu thắm tươi.

Cha mẹ thì nên ngời gương sáng
Luôn dãi dàu trầm lắng hy sinh
Chăm lo ăn học con mình
Trên đường nhân đức đượm tình mến yêu.



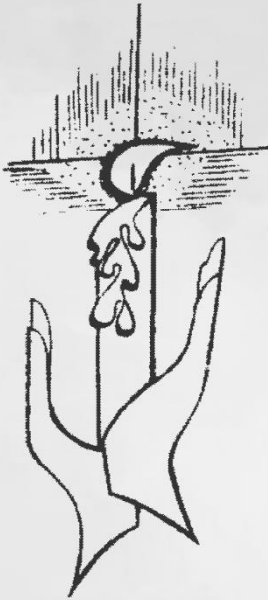
Con cái thì bao điều thảo hiếu
Sống một niềm chẳng thiếu hiền ngoan
Chung xây, phụ giúp, chu toàn
Bốn phận cho trọn thêm phần vươn xa.

Anh em thì mở ra lân ái
Biết nhường nhịn dành lấy thiệt thôi
Trao nhau nồng ấm tình người
Cùng mang trách nhiệm, đẹp lời trao ban.

Mỗi gia đình, mỗi nhà mỗi vẻ
Sống nghĩa tình đời sẽ bay cao
Niềm Tin Cây Mến ngọt ngào
Đường trần có Chúa dâng trào hỷ hoan.

Liên Đới Trong Gia Đình

● Hoài Thanh



Gia đình có mẹ, có cha
Các con, các cháu; ông bà kính yêu
Cuộc sống hạnh phúc được nhiều
Là do thực hiện những điều mẫu gương
*

Là ông bà: mở đường soi lối
Dạy cháu con, cùng với thực thi
Nói – làm: đồng nhất cho đi
Khuyến răn, như bảo những gì thực tâm
*

Với cha mẹ: rất cần lưu ý
Yêu thương con không chỉ giúp – cho
Mà cần thấu hiểu chăm lo
Tinh thần, đạo đức: dẫn đò vẹn toàn
*

Giáo dục tốt: vô vàn quan trọng
Quan tâm nhiều ước vọng của con
Giúp con thiện hảo nhiều hơn
Đức tin sống động lưu tồn mãi luôn

Là con cháu giữ khuôn nề nếp
Hiếu thảo và đên đáp kính tôn
Rạng ngời: “Tiếng tốt – Danh thơm”
Nụ hoa kết trái, nhờ đơm phúc lành
*

Tình liên đới dệt thành ước nguyện
Để gia đình thể hiện yêu thương
Ông bà, cha mẹ nêu gương
Cháu con tiếp nối, rộng đường vươn cao
*

Sống liên đới gởi trao tình nghĩa
Biết quan tâm, chia sẻ buồn vui
Gia đình hạnh phúc tràn đời
Đức tin sáng tỏ, rạng ngời thế nhân
*

Liên đới mật thiết ân cần
Làm cho cuộc sống thêm phần đẹp tươi
Niềm vui đích thực cao vời
“Tinh thần liên đới” người người thực thi.





truyện ngắn chuyện phiếm

LIÊN ĐỜI

◆ Bác Dương

Xứ đạo Toàn Tòng... nổi tiếng vì đến con gà trống gáy sáng cũng biết kêu "A-men". Là nơi mà từ chó mèo đến ông cụ bà già đều thuộc kinh Kính Mừng. Nhà họ Lê, một gia đình Công giáo tiêu biểu trong xứ, cũng không nằm ngoài "truyền thống" đó. Ông bà Lê, hai người từng là thành viên gạo cội của ca đoàn, giờ nghỉ hưu nhưng vẫn nhiệt tình với việc giáo dục đức tin cho con cháu. Con gái lớn là chị Lành, 28 tuổi, giáo lý viên kiêm huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể, còn thằng út Tũn, 12 tuổi, thì đang tập tành làm lễ sinh nhưng mê Lego hơn chuông lễ.

Trước thềm Năm Thánh 2025, cha xứ gầm lên trong thánh lễ: *"Gia đình phải liên đới, yêu thương, giáo dục đức tin cho thiếu nhi, không là xuống 'lò kẹo' cả lũ!"* Nhà họ Lê nghe xong, quyết định "đổi đời" theo kiểu... mặn hơn muối biển.

Tối thứ Bảy, cả nhà tụ tập trong phòng khách, không khí nặng như sắp có bão. Ông Lê, tay cầm cuốn Kinh Thánh mốc meo, tuyên bố:

- *"Từ giờ, nhà mình phải giáo dục đức tin cho Tũn! Tũn, đọc đoạn Tin Mừng đi, không là ba đốt hết Lego của mày!"*

Tũn, đang lắp mô hình Lego Thanos với viên đá vô cực, ngẩng lên, mặt méo xệch:

- *"Ba ơi, Chúa tạo ra con để cứu vũ trụ, không phải để đọc kinh! Đốt Lego là ba phạm tội đó, tội gì nhỉ... tội phá hoại hòa bình?"*

Bà Lê, tay cầm cây chổi lông gà, quát:

- *"Hòa bình cái mốc xì! Chúa mà thấy mày mê Lego hơn Ngài, Ngài búng tay cho mày biến mất như Thanos luôn!... Đọc ngay!"*

Tũn lờm lờm:

- *"Liên đới gì mà ác vậy? Tưởng yêu thương là mua thêm Lego cho con chứ!"*

Chị Lành, vừa đi dạy giáo lý ở nhà thờ về, quần áo còn lấm lem phấn, chen vào:

- *"Thôi, để chị đọc thay. Tũn mà đọc thì chắc Chúa tưởng nhà mình đang rap bài 'Kinh Lạy Cha Trap Remix'!"*

Tũn bật lại ngay:

- *"Chị đừng có xạo! Hôm trước chị dạy tụi nhỏ lớp:*

"xung tội rước lễ" hát 'Kinh Vinh Danh', tụi nó lạc tông như karaoke xóm, vậy mà chị còn khen 'hát bằng cả linh hồn'! Linh hồn gì nổi khi tai chị điếc đặc?"

Chị Lành tím mặt:

- *"Mày im ngay, không tao quay clip mày rung chuông lạc nhịp hôm lễ rồi tung lên TikTok cho cả xứ xem!"*

Ông Lê đập bàn cái rầm:

- *"Thôi, đừng đấu võ mồm nữa! Liên đới là cả nhà cùng làm: Tũn đọc, Lành hát, ba mẹ vỗ tay. Xong!"*

Buổi học bắt đầu trong cảnh hỗn loạn cấp độ "hài kịch xù đạo". Tũn đọc kinh mà như đang đấu rap với Eminem: "Lạy Chúa... xin cho con tiền mua Lego... để con xây thiên đàng cho Ngài chill!" Chị Lành hát kinh Hòa Bình thì quên lời, chuyển luôn sang hát âm cầm "Ậm ừ... ú ớ..." hy vọng "Chúa cũng thích nhạc vui!" Ông Lê vỗ tay lệch nhịp, còn bà Lê thì vừa vỗ vừa chửi:

- Nhà này mà lên thiên đàng chắc Chúa đuổi xuống vì làm ồn quá!... bát nháo.



Đình điếm là Chúa nhật, Tũn rung chuông trong thánh lễ. Đang lúc cha xứ giảng về "tha thứ cho kẻ thù", Tũn mãi tưởng tượng mình là Iron Man, rung chuông loạn xạ như báo động đất cấp ba. Cả nhà thờ quay lại, ông Lê ngồi dưới suýt chui xuống gầm ghế, thì thào với bà:

- "Thằng này mà làm lễ sinh nữa chắc cha xứ excommunicate cả nhà mình!"

Bà Lê cười đều:

- "Ex gì nôi, cha xứ mê món cá kho của tao, thằng Tũn có đốt nhà thờ chắc cha cũng tha!"

Chị Lành thêm mắ:

- "Ừ, miễn đừng đốt lớp "xung tội rước lễ" của chị, không chị cho nó làm lễ sinh quét nhà thờ đến Tết Công-gô!"

Dần dà, nhà họ Lê cũng nghĩ ra cách "mặn mà" để giáo dục Tũn. Chị Lành sáng tạo chiêu kể chuyện Chúa bằng Lego: "Này Tũn, mày xây thuyền Nô-ê đi, chị kể chuyện lụt cho mày nghe!" Tũn mê mẩn, xây luôn mô hình thuyền với cả Lego cá sấu ăn thịt voi. Ông Lê kể chuyện Kinh Thánh thì thêm mắ dặm muối: "Ngày xưa Chúa cũng thích nghe ba hát, chắc Ngài phải đeo tai nghe chống ồn!" Bà Lê thì dụ Tũn: "Đi lễ ngoan, tao cho mày tiền mua Lego, nhưng mày mà rung chuông sai nữa thì cúng Lego cho cha xứ luôn!"

Một hôm, Tũn hỏi:

- "Ba ơi, liên đời là gì mà cả nhà cứ bắt con học kinh hoài vậy?"

Ông Lê cười khùng khục:

- "Là khi mà y hư, cả nhà cầu nguyện đến rất hòng. Khi mà y ngoan, cả nhà mừng đến rụng tóc. Như ba đây, già rồi mà vẫn phải liên đời chịu đựng cái miệng mà!"

Tũn gật gù:

- "Vậy con cũng liên đời với chị Lành, lần sau chị hát lạc tông, con rung chuông át tiếng chị luôn!"

Đến buổi học Giáo Lý, Tũn tự tin kể chuyện "Chúa

yêu thương mọi người" với mô hình Lego thuyền Nô-ê siêu ngẫu. Cả lớp vỗ tay rần rần, cha xứ khen: "Nhà họ Lê là gương sáng liên đời!" Ông Lê ngồi dưới, vênh mặt với bà:

- "Thấy chưa, nhà mình vừa giáo dục đức tin vừa giải trí luôn!"

Bà Lê bĩu môi:

- "Giải trí gì nổi khi thằng nhỏ vừa kể chuyện vừa xin tiền mua Lego trước mặt cha xứ!"

Vậy đó! Liên đời trong nhà họ Lê mặn hơn nước biển, nhưng cũng đậm đà như cá kho bà Lê. Giáo dục đức tin cho Tũn không phải là ép nó thành thánh, mà là để cả nhà cùng "chịu trận" trong tiếng cười và vài câu chửi yêu. Xứ Toàn Tòng không chỉ toàn tòng ở kinh kệ, mà còn ở cái cách họ sống với nhau – vừa thánh thiện vừa "mặn chát", vừa yêu thương vừa sẵn sàng "đấu khẩu" đến ngày tận thế!

†





NĂM NGUYÊN NHÂN GÂY XUNG ĐỘT GIA ĐÌNH VÀ CÁCH VƯỢT QUA



Đức Giáo hoàng Phanxicô, trong ý cầu nguyện tháng 3/2025, kêu gọi các tín hữu cầu nguyện cho những gia đình đang tan vỡ, để họ *"có thể tìm thấy phương dược chữa lành vết thương qua sự tha thứ, để tái khám phá những giá trị mỗi người ngay cả trong sự khác biệt của họ"*.



Như nhiều người trong chúng ta có thể cảm nhận, đời sống gia đình là một ơn gọi tuyệt đẹp nhưng cũng đầy thử thách. Không có gia đình nào hoàn hảo, và mâu

thuẫn phát sinh một cách tự nhiên do sự khác biệt về tính cách, kỳ vọng và áp lực cuộc sống. Tuy nhiên, nếu không được giải quyết, những xung đột này có thể tạo ra những vết thương lâu dài.

Việc giải quyết căng thẳng gia đình từ sớm là điều cần thiết để vun đắp một mái ấm yêu thương và hòa thuận. Như Tiến sĩ Greg Popcak, một nhà trị liệu hôn nhân và gia đình Công giáo, thường nhấn mạnh, các mối tương quan trong gia

đình cần được xây dựng trên nền tảng của ân sủng, sự thấu hiểu và nỗ lực có chủ ý. Bằng cách xác định những nguyên nhân phổ biến nhất gây ra mâu thuẫn, các gia đình có thể thực hiện những bước quan trọng để hàn gắn và củng cố mối tương quan của họ.

Năm nguyên nhân phổ biến gây xung đột gia đình — và cách vượt qua.

1. Tổn thương chưa được giải quyết và thiếu sự tha thứ

Tha thứ là trọng tâm của đời sống Kitô hữu, nhưng đồng thời cũng là một trong những điều khó thực hành nhất trong gia đình. Những vết thương trong quá khứ — dù do hiểu lầm, những lời nói trong cơn giận dữ hay sự phản bội sâu sắc — có thể tạo ra sự oán giận nếu không được chữa lành.

Đức Giáo hoàng Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng tha thứ không chỉ là một hành động đơn lẻ mà là cả một hành trình. Khi chọn tha thứ, chúng ta cho phép ân sủng của Thiên Chúa chữa lành những mối tương quan bị rạn nứt của mình. *Việc xây dựng một nền văn hóa gia đình mà ở đó lời xin lỗi xuất phát từ tâm lòng chân thành và sự tha thứ được trao tặng một cách tự nguyện sẽ giúp khôi phục bình an.*

2. Sự khác biệt về tính cách và tính khí

Mỗi thành viên trong gia đình đều được Thiên Chúa dựng nên một cách độc đáo, với những điểm mạnh, điểm yếu và cách thể hiện tình yêu riêng. Những khác biệt này, dù có thể làm phong phú thêm mối tương quan, nhưng cũng có thể trở thành nguyên nhân gây căng thẳng. Một người có thể thích thói quen ổn định, trong khi người khác lại thích sự tự phát. Có người bộc lộ cảm xúc một cách thoải mái, trong khi người khác lại trầm lặng và kín đáo. Đặc biệt, trong những gia đình đông

người, những khác biệt này có thể nhân lên nhiều lần, đến mức việc giữ hòa khí trong gia đình đôi khi giống như một nhiệm vụ ngoại giao.

Sự thất vọng nảy sinh khi chúng ta mong đợi người khác suy nghĩ và hành xử giống hệt mình. **Việc nhìn nhận những tài năng riêng biệt của từng thành viên và tạo không gian cho sự khác biệt của họ có thể biến những xung đột tiềm ẩn thành cơ hội để trân trọng và gắn kết sâu sắc hơn.** Điều quan trọng là phải nhận ra rằng ai cũng có điều gì đó để đóng góp!

3. Giao tiếp kém hiệu quả.

Nhiều mâu thuẫn không xuất phát từ những vấn đề sâu xa mà đơn giản chỉ do hiểu lầm trong giao tiếp. Một câu nói đùa có thể bị hiểu là lời chỉ trích. Một lời khuyên có thiện ý có thể bị xem là sự phán xét. Khi các thành viên trong gia đình không diễn đạt rõ ràng nhu cầu, kỳ vọng hoặc cảm xúc của mình, những hiểu lầm sẽ ngày càng chồng chất.

Tiến sĩ Popcak gợi ý rằng các gia đình lành mạnh nên thực hành "*lắng nghe cảm xúc*" — thực sự lắng nghe nhau với sự thấu cảm và tìm cách hiểu trước khi phản ứng. **Khuyến khích đối thoại cởi mở và tôn trọng sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giữa cảm xúc bị tổn thương và sự hòa giải.**

4. Kỳ vọng không thực tế và huyền thoại về "gia đình hoàn hảo".

Mạng xã hội, chuẩn mực văn hóa và thậm chí cả cách chúng ta được nuôi dạy có thể tạo ra hình ảnh về một gia đình "tốt" phải như thế nào. Khi thực tế không đáp ứng được những kỳ vọng này, sự thất vọng và chán nản sẽ nảy sinh. Có thể vợ/chồng hoặc cha/mẹ mong đợi sự vâng lời tuyệt đối, hoặc

con cái cảm thấy áp lực phải đạt được những tiêu chuẩn không tưởng.

Đời sống gia đình vốn dĩ lộn xộn, và sự hoàn hảo không phải là mục tiêu — nhưng tình yêu mới là mục tiêu. **Việc chuyển kỳ vọng theo hướng trân trọng thay vì chỉ trích sẽ giúp tạo nên một môi trường gia đình vui vẻ và bao dung hơn.**

5. Những căng thẳng bên ngoài và áp lực cuộc sống.

Không có gì ngạc nhiên khi căng thẳng về tài chính, vấn đề sức khỏe, áp lực công việc và những lo toan từ bên ngoài có thể tạo ra bầu khí căng thẳng trong gia đình. Những áp lực này thường ảnh hưởng đến các mối tương quan, khiến mọi người trở nên cáu kỉnh, nóng nảy, và đôi khi gây ra thiệt hại lâu dài hơn.

Điều quan trọng là phải nhận biết và thừa nhận nguyên nhân của những áp lực này. Thay vì để những khó khăn bên ngoài tạo ra rạn nứt giữa các thành viên, hãy cùng nhau đối diện như một đội ngũ vững chắc. **Sự cầu nguyện, hài hước và cùng nhau giải quyết vấn đề có thể giúp giảm bớt gánh nặng và củng cố mối tương quan gia đình trước nghịch cảnh.**

Lời kêu gọi chữa lành và hòa giải.

Xung đột trong gia đình là điều không thể tránh khỏi, nhưng sự chia rẽ thì không nhất thiết phải xảy ra. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn mạnh, việc tái khám phá những món quà của nhau — ngay cả trong sự khác biệt — có thể biến đổi đời sống gia đình. Bằng cách nuôi dưỡng sự tha thứ, cải thiện giao tiếp, điều chỉnh kỳ vọng và cùng nhau đối diện với khó khăn, gia đình có thể trở nên bền chặt hơn trong tình yêu.

Dù một gia đình có cảm thấy tan vỡ đến đâu, ân sủng của Thiên Chúa vẫn luôn hiện diện, mời gọi chúng ta đến với sự chữa lành. Đôi khi, một cuộc trò chuyện chân thành, một lời xin lỗi chân thành hoặc thậm chí một trận cười vui vẻ có thể là bước đầu tiên để khôi phục sự hòa hợp. Như lời Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II: “*Gia đình ra sao thì xã hội sẽ như vậy, và thế giới chúng ta đang sống cũng vậy*”. Hãy là những gia đình chọn tình yêu, sự chữa lành và hòa giải — từng bước nhỏ một.†

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyển ngữ từ: aleteia.org (11/03/2025)





Tin tức

GIÁO HỘI - GIÁO PHẬN



GIÁO HẠT LONG XUYÊN: HÀNH HƯƠNG NĂM THÁNH

Vào lúc 9 giờ sáng thứ Tư Lễ Tro- ngày 05/03/2025, quý cha, quý tu sĩ, quý tu sinh Tiền Chung viện Têrêsa và đông đảo anh chị em giáo dân thuộc giáo hạt Long Xuyên hành hương Năm Thánh 2025. Nhà thờ Chánh Tòa là điểm hành hương của giáo hạt Long Xuyên.



Một trong những điểm nổi bật trong Năm Thánh là *on toàn xá*. Ngoài 3 điều kiện thông thường là *xưng tội, rước lễ, cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng*, điều kiện thứ 4 để lãnh nhận on toàn xá trong Năm Thánh 2025 là thực hiện một trong hai việc sau: (1) hành hương các điểm hành hương do Đức

Giám Mục chỉ định hoặc (2) làm các việc bác ái và sám hối (thực thi bác ái qua kinh *Thương người có 14 mối*).

Đức cha Giuse chia sẻ cộng đoàn Sứ điệp Mùa Chay 2025 của Đức Thánh Cha Phanxicô có tựa đề là: *Cùng nhau bước đi trong hy vọng*, với 3 điểm chính: *Ra đi, cùng nhau và hy vọng*.

(1) *Ra đi*: Ra khỏi cái tôi của chính mình để đến gặp gỡ Thiên Chúa và anh chị em.

(2) *Cùng nhau*: Con người được Thiên Chúa dựng nên có nam có nữ, cùng được cứu chuộc và cùng được thánh hóa trong tập thể.

(3) *Hy vọng*: Con người không thể sống thiếu niềm hy vọng. Chúa Kitô Phục Sinh là niềm hy vọng tuyệt đối của con người: “*Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại*”. ●

THÁNH LỄ CẦU NGUYỆN cho Tu huynh Linh mục Clément Nguyễn Văn Thế, CSF



Vào lúc 09g30 thứ Ba ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Nhà nguyện Dòng Thánh Gia đã diễn ra thánh lễ cầu nguyện cho Tu huynh Linh mục Clément Nguyễn Văn Thê, CSF. Thánh lễ do linh mục Luy Gonzaga Huỳnh Phước Lâm – Tổng đại diện giáo phận Long Xuyên chủ tế, cùng đồng tế có khoảng 20 linh mục trong và ngoài giáo phận. Tham dự thánh lễ còn có sự hiện diện của quý tu sĩ, các thân nhân của Tu huynh Clément và quý khách.

Đôi dòng tiểu sử của Tu huynh Linh mục Clément:

- Sinh ngày 26/11/1941, tại Vĩnh Phước (Prey Veng, Campuchia)
- 1954: gia nhập Dòng Thánh Gia tại Banam, Campuchia
- Ngày 21/6/1962: Tuyên khấn lần đầu
- Ngày 24/7/1972: Tuyên khấn trọn đời
- 1962-1963: giúp họ đạo Khmer, Kompong-Kô
- 1969-1970: phục vụ tại Đệ Tử Viện Banam và hồi hương về Việt nam
- 1970: học Đại học tại Đà Lạt
- Ngày 02/01/1975: sang Pháp du học
- Ngày 17/06/1979: thụ phong Linh mục tại Lyon – Pháp
- 1979 – 2021: tuyên úy cho Cộng đoàn Miên Kiều của giáo phận Lyon – Pháp.
- 1996 – 2003: Đại diện Tuyên Úy Đoàn của Cộng đồng Công giáo Việt Nam tại Pháp.
- Lúc 20 giờ 45 phút, ngày 30/12/2024 (giờ Pháp): Tu huynh Linh mục Clément Nguyễn Văn Thê được Chúa gọi về với Ngài sau 83 năm làm người và làm con Chúa, 62 khấn dòng và 45 năm linh mục.

- Thánh lễ An táng được cử hành lúc 15g00 ngày 07/01/2025 tại nhà thờ Notre-Dame De l'Assomption – Lyon, Pháp
- Ngày 03/03/2025, tro cốt về tới Việt Nam. ●

Truyền Thông Thánh Gia

HÀNH HƯƠNG ĐỨC BÀ CỒN TRÊN

Sáng thứ Sáu ngày 07/02/2025 (mùng 10 Tết Ất Ty), Cha sở và cộng đoàn Giáo xứ Cồn Trên (thuộc hạt Chợ Mới) hân hoan chào đón Cha Tổng Đại diện Louis Gonzaga Huỳnh Phước Lâm, quý Cha, quý tu sĩ, quý chủng sinh, và quý khách trong và ngoài giáo phận quy tụ về Cồn Trên để hành hương kính Đức Bà và hiệp dâng Thánh lễ xin ơn bình an trong năm mới.



Địp này, Cha Tổng Đại diện nói lên ý nghĩa của ngày hành hương: Hôm nay chúng ta cùng quy tụ tại giáo xứ Cồn Trên này để tôn vinh **Đức Maria là Mẹ Nhân Loại, Mẹ chung của mọi người**. Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ, xin Chúa ban ơn

bình an cho gia đình, cho giáo phận trong năm mới, xin ơn chữa lành cho các bệnh nhân, đồng thời cầu nguyện cho các Đức Cố Giám Mục của Giáo phận Long Xuyên đã qua đời và Cha cố Tôma Nguyễn Văn Mân (Cha sở tiên khởi Giáo xứ Cồn Trê). ●

LOAN BÁO TIN MỪNG TRÊN HẢI ĐẢO



Sáng ngày mừng 02/02/2025 (Mùng 5 Tết), giáo dân giáo họ Hòn Tre - Hòn Giang - Hòn Đước thuộc quần đảo Hải Tặc (Hà Tiên) hân hoan chào đón Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn - Giám Mục giáo phận Long Xuyên đến viếng thăm mục vụ và chủ sự nghi thức nhận chức Quản Sở của Cha Vinh Sơn Nguyễn Minh Phụng.

Trong dịp này, Đức Cha nhấn mạnh 3 điểm mục vụ cho cộng đoàn dân Chúa nơi đây:

1/ Giáo dục: lo sao cho con em vùng hải đảo được chăm lo giáo dục về tri thức, nhân bản và đời sống đạo.

2/ Bác ái: lan tỏa các việc bác ái để hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần còn thiếu thốn của người dân.

3/ Loan báo Tin Mừng: mọi thành phần dân Chúa cộng tác với nhau, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để loan báo Tin Mừng Chúa Ki tô cho mọi người. ●

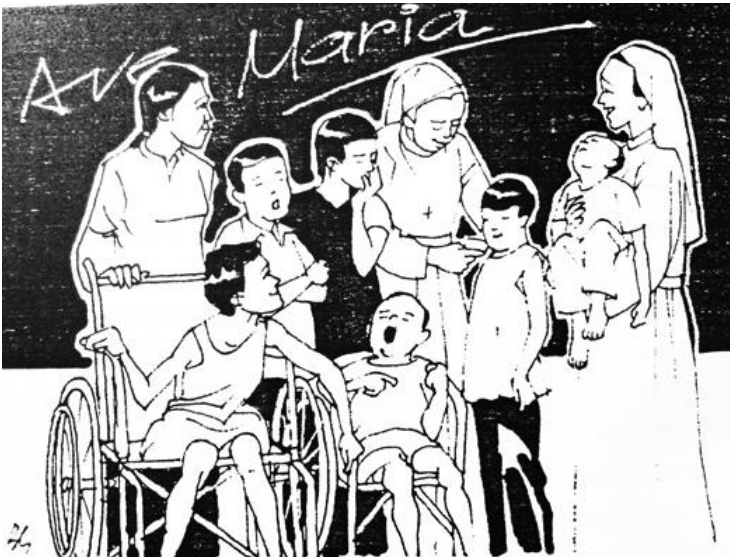
ĐỨC GIÁM MỤC GIÁO PHẬN THĂM GIÁO ĐIỂM XÈO TRÔM

Thứ Tư ngày 01/01/2025, ngày đầu Năm Mới Dương Lịch 2025, cộng đoàn giáo điểm Xẻo Trôm hân hoan chào đón Đức cha Giuse Trần Văn Toàn – Giám mục Giáo phận Long Xuyên đến thăm mục vụ và cử hành Thánh Lễ. Bên cạnh đó, cộng đoàn vui mừng chào đón sự hiện diện của quý Cha, quý Soeurs



dòng Chúa Quan Phòng, quý tu sinh và quý khách đã đến hiệp thông trong ngày vui của giáo điểm.

Đức cha Giuse bày tỏ niềm vui khi đến thăm nơi đây. Ngài mời gọi cộng đoàn hãy vui mừng vì có Đấng Emmanuel đang hiện diện giữa cộng đoàn: *Thiên Chúa ở cùng chúng ta*. Thiên Chúa luôn hiện diện trong tình yêu và khơi dậy niềm hy vọng của cộng đoàn. Xẻo Trôm là một giáo điểm ấp ủ rất nhiều ước mơ để trở thành một giáo xứ tại thành phố Long Xuyên, theo như ước mong của Đức Cố Giám Mục Gioan Baotixita Bùi Tuần. Từ khi thành lập đến nay, cộng đoàn nơi đây luôn ấp ủ trong lòng một niềm hy vọng và hằng ngày cầu xin sự chúc lành của Thiên Chúa, để ý định của Thiên Chúa được thực hiện nơi giáo điểm thân thương này. ●



CHỦ ĐỀ VIẾT BÁO TỈNH TÂM- NĂM 2025



Quý Cộng tác viên Tập Tỉnh tâm Giáo phận Long Xuyên thân mến!

Cám ơn quý vị đã nhiệt tình cộng tác bài viết trong năm qua. Xin Chúa trả công và ban muôn ơn lành cho quý vị.

- **“Cùng nhau loan báo Tin Mừng”** là định hướng mục vụ cho Hội Thánh tại Việt Nam trong năm 2025.

- Năm 2025 cũng là Năm Thánh của Giáo hội, với khẩu hiệu: **“Những người hành hương của hy vọng”**.

Theo tinh thần đó, kính gửi đến quý Cộng tác viên các chủ đề bài viết cho Tập Tỉnh tâm năm nay, như sau:

1/ Tháng 1&2: **Xuân Hy Vọng** (Đức Thánh Cha Phanxicô đã chọn khẩu hiệu cho Năm Thánh 2025 là “Những người hành hương của hy vọng”- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

2/ Tháng 3: **Gặp gỡ** (Đức Thánh Cha mong ước Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ con người. Đặc biệt, gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị, Người là “cánh cửa” ơn cứu độ, là “niềm hy vọng của chúng ta”- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

3/ Tháng 4: **Liên đới** (Trong gia đình, các thành viên sống yêu thương, quan tâm và liên đới với nhau hơn, đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đức tin cho người trẻ- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

4/ Tháng 5: **Thân thiện** (Gia đình sống thân thiện, bác ái với anh chị em thuộc các tín ngưỡng, tôn giáo khác- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*)

5/ Tháng 6&7: **Giao Hòa** (Giữa các gia đình và cộng đoàn, cần nỗ lực giao hòa, tha thứ, tha “nợ” cho nhau, vì dấu chỉ hy vọng đầu tiên của Năm Thánh toàn xá là bầu khí hài hòa, bình an- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*)

6/ Tháng 8: **Nâng đỡ** (Các giáo xứ có nhiều người di dân đến sinh sống, cần có những nâng đỡ cụ thể, giúp họ hội nhập và sống tinh thần truyền giáo- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*)

7/ Tháng 9: **Truyền thông sự thật** (Chúng ta cần sử dụng phương tiện truyền thông cách thận trọng và khôn ngoan, luôn lưu ý bảo vệ giá trị sự thật và sự thiện trong tinh thần bác ái, phát huy tối đa những thuận lợi của phương tiện kỹ thuật số để học hỏi và loan truyền chân lý đức tin và Lời Chúa- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

8/ Tháng 10: **Hoán cải** (Những cuộc hành hương đi liền với bí tích Hòa giải là điểm khởi đầu của con đường hoán cải đích thực- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

9/ Tháng 11& 12: **Dẫn thân** (Ước mong các linh mục, chủng sinh, tu sĩ, giáo dân sẵn sàng dẫn thân cho công cuộc loan báo Tin Mừng- *Trích Thư mục vụ 2025 của HĐGMVN*).

Mời quý Cộng tác viên viết bài theo chủ đề đã gợi ý. Viết đúng chủ đề là điều kiện để bài viết được đăng trong Tập Tĩnh tâm Giáo phận. Bài viết chủ đề là những chia sẻ cảm nghiệm từ cuộc sống, hơn là những trích dẫn, nghiên cứu mang tính sách vở, lý thuyết...

Địa chỉ gửi bài viết: buanhmynh2018@gmail.com

Xin vui lòng gửi bài viết về Ban Biên tập trước ngày 12 trong tháng.

Kính chúc quý Cộng tác viên luôn được sức khoẻ, bình an, niềm vui và ơn thánh để phục vụ Chúa, Giáo hội và tha nhân qua trang viết của mình. ●

Thân ái!

Ban Biên Tập





truyện **SUY NGÃM**

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC LẮNG NGHE (St)

Chuyện kể rằng Nhan Uyên – “đệ tử ruột” của Khổng Tử trong một lần đi làm việc, anh thấy có một đám đông ở tiệm vải. Lúc này người mua người bán đang tranh cãi rất quyết liệt

Người mua thét lên: “ $3 \times 8 = 23$ sao ông cứ đòi 24”.

Nhan Uyên thấy trái tai gai mắt nên khuyên bảo người mua “Vị đại ca này, anh tính nhầm rồi. $3 \times 8 = 24$ sao là 23 được? Anh tính sai rồi, đừng cãi cọ nữa”.

Người mua chỉ thẳng mặt Nhan Uyên nói: “Ai cần người phân xử hay sao? Người biết tính toán sao? Muốn phân xử chỉ có cách tìm Khổng phu tử, đúng hay sai hãy để ông ấy định đoạt. Đi! ta hãy tìm ông ấy để phân xử”.

Nhan Uyên đáp: “Được. Nếu Khổng phu tử nói anh sai, vậy xử lý sao?”

Người mua nói: “Nếu ta sai, hãy lấy đầu ta. Nhà người sai thì sao?”

Nhan Uyên trả lời: “Nếu tôi sai, tôi sẽ từ quan”.

Hai người tìm gặp Khổng Tử.

Khổng Tử hỏi rõ tình huống, rồi quay sang Nhan Uyên cười nói: “Ba nhân tám là 23 đó! Nhan Uyên, con thua rồi, lấy mũ quan xuống đem cho người ta đi”.

Tuy không nói nhưng Nhan Uyên vẫn không phục. Anh lấy cớ ở nhà có việc nên xin nghỉ học. Khổng Tử không nói gì chỉ dặn dò 2 câu:

“Cổ thụ nghìn năm không nấu thân, sát nhân không rõ chó động thủ”.

Trên đường về, Nhan Uyên gặp trận mưa to định trú tại một cây cổ thụ ven đường nhưng chợt nhớ đến lời dặn của thầy “Cổ thụ nghìn năm không nấu thân...” nên tránh xa cây cổ thụ kia. Vừa rời đi, bỗng có sấm sét đánh vào cây cổ thụ nọ làm đổ cây.

Khi về tới nhà, trời cũng đã khuya nên Nhan Uyên không muốn kinh động người nhà, chỉ dùng bảo kiếm của mình đẩy cửa phòng nơi thê tử ngủ. Đến bên giường bỗng thấy có 2 người ngủ trên chiếc giường của anh, cơn tức giận nổi bùng lên và định giơ kiếm chém nhưng chợt nhớ lời dặn của thầy:

“sát nhân không rõ chó động thủ”.

Kiểm cơn tức giận lại, anh bèn đốt đèn lên xem thì thấy người nằm bên thê tử của mình đó là muội muội của anh.

Ngày hôm sau, Nhan Uyên quay lại nhà của người thầy mình, anh quỳ xuống nói:

“Su phụ, hai câu người nói đã cứu ba người là con, vợ con và muội muội của con đó!

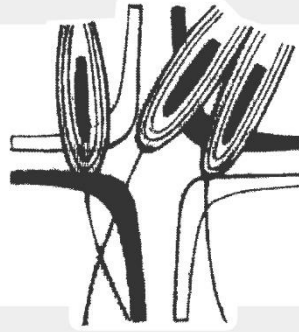
Nhan Uyên vừa vái lạy vừa nói: “Su phụ liệu sự như thần, đệ tử mười phần kính nể!”

Khổng Tử nói: “Ta biết rõ con xin phép về nhà nghỉ là mượn cớ, thật ra cho rằng ta đã già nên hồ đồ rồi, không muốn học ta nữa. Con nghĩ xem, ta nói ba nhân tám bằng 23 là đúng, con thua, bất quá là thua cái mũ quan kia, nếu ta nói ba nhân tám bằng 24 mới đúng, người mua kia thua, đây là một mạng người đó. Vậy con nói xem, chức vị quan trọng hay mạng người quan trọng hơn?”. ●

TÌNH TÂM

NỘI SAN GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

THÁNG 4-2025



THƯ MỤC VỤ

Thánh Thể, niềm hy vọng của người lữ hành 02

TU ĐỨC

Đạo và đức 08

SUY NIỆM

CN 5 MC, C: Lời tha thứ dịu dàng 16

CN Lễ Lá, C: Bước vào Tuần Thánh 18

CN I PS, C: Chuyển động Phục sinh 20

CN II PS, C: Dấu ấn của đau khổ 22

Tài liệu Năm Thánh 25

THÁNH KINH

Cầu nguyện trong Tin mừng Luca 31

Câu đố tháng 4-2025 34

Tình liên đới trong Kinh Thánh 35

GIÁO LUẬT

Lãnh nhận Bí tích Thánh Thể 40

LUẬN LÝ

Có thể áp dụng biện pháp tránh thai? 43

GIẢI ĐÁP PHỤNG VỤ

45

GIÁO LÝ CỘNG ĐỒNG

51

TRUYỀN GIÁO

Điều kiện đối thoại tôn giáo 56

GIÁO DỤC

Bạo lực ngôn từ 59

CHỦ ĐỀ: LIÊN ĐỐI

Gia đình sống tình liên đới 63

Tình thân gia đình 68

THƠ

72

TRUYỆN NGẮN

Liên đới 75

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

5 nguyên nhân gây xung đột gia đình và cách vượt qua 79

TIN GIÁO HỘI - GIÁO PHẬN

84

TRUYỆN SUY GÃM

94

Chủ biên: Tòa Giám Mục Long Xuyên - Lm. Bùi Thanh Minh

Cộng tác bài vở: HDGMVN - ĐGM GB. Bùi Tuần - Lm. Nguyễn Hữu Tường - Ave Maria - Lm. Ngô Quang Trung - Lm. GB. Nguyễn Ngọc Thế - Lm. Lưu Thanh Thảo - Lm. Nguyễn Xuân Phúc - Lm. Vũ Đức Thiện - Lapvianney - Đoá hoa vô thường - Đồng Xanh - Lm. Lê Đình - Bác Dương - Nt. Anna Ngọc Diệp.

Trang thơ: Trần Thế Tiến - Hoài Thanh - Nhật Quang - Phạm Đình.